

PRIX 0 \$ 05

SÉRIE A N° 1



LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

Dirigée par :

MM. ÉMILE VAYRAC

et

NGUYỄN VĂN-VINH

leur

80  
Indoch  
12

TRUYỆN

TÊ-LÊ-MẮC PHIÊU LƯU KÝ

(LES AVENTURES DE TÉLÉMAQUE)

Của ông linh-mục FÉNELON soạn ra,

NGUYỄN-VĂN-VINH

diễn quốc-âm

DEPOT LEGAL  
INDOCHINE

N° 7472

1927

EDITIONS DU TRUNG-BẮC-TÀN-VĂN

68, Rue Jules-Ferry

HANOI



Fascicule n° 7

Cardifin conformant au tirage de 20 000 et bilinéaire en rom. par 16.11 Vayrac 21.11  
Bung-Bac-Tan-Van Hanoi le 13 Decembre 1927  
Les Imprimeurs

# BẢN THU - XÃ CÓ BÁN NHỮNG SÁCH NÀY :

LE PARFUM DES HUMANITÉS (Sử - ký Thanh-hoa), E. VAYRAC soạn, NGUYỄN- VĂN-VĨNH dịch quốc-văn.	
<i>Pháp-văn và Quốc-văn đối nhau, mỗi quyển</i>	2 \$ 00
<i>Riêng Pháp-văn hoặc Quốc-văn. . . . .</i>	1 . 00
<i>Có in riêng ra 50 quyển bằng giấy sắc làm hàng nguyên giá.</i>	
<i>1<sup>o</sup> Thùt Pháp-văn và Quốc-văn . . . . .</i>	10 . 00
<i>2<sup>o</sup> Thùt in riêng Pháp-văn, hay là Quốc-văn mà thôi . . . . .</i>	5 . 00
THƠ NGỤ-NGÔN LA FONTAINE, NGUYỄN- VĂN-VĨNH diễn nôm, hai quyển đóng làm một . . . . .	
	0 . 15
CHUYỆN TRẺ CON FERRAULT, NGUYỄN- VĂN-VĨNH diễn nôm, quyển I . . . . .	
	0 . 10
—	quyển II. . . . .
	0 . 10
<i>Những hài-kịch của ông MOLIÈRE, NGUYỄN- VĂN-VĨNH dịch ra quốc-văn, văn Pháp và văn Quốc-ngữ đối nhau.</i>	
LE MALADE IMAGINAIRE (Bệnh-tưởng) . . . . .	0 . 50
LE BOURGEOIS GENTILHOMME (Trưởng- giả học làm sang) . . . . .	0 . 50
L'AVARE (Người biền-làn). . . . .	0 . 50



# TÊ-LÊ-MẶC PHIÊU LƯU KÝ

(LES AVENTURES DE TÉLÉMAQUE)

Của ông linh-mục FÉNELON soạn ra

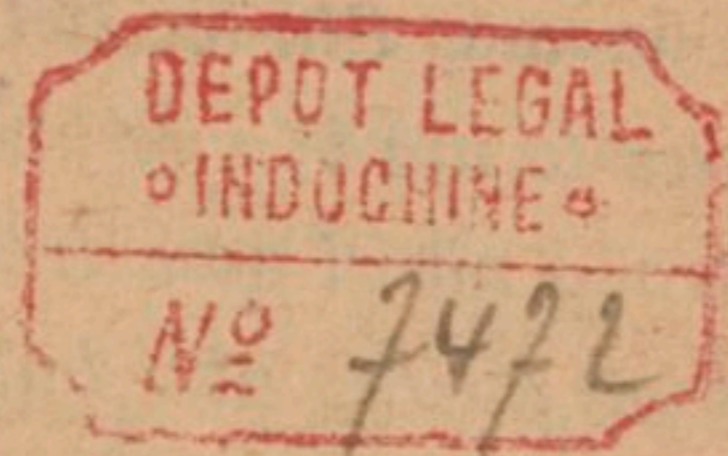
**NGUYỄN-VĂN-VĨNH**

diễn quốc-âm

---

QUYỂN THỨ BẢY

---



8<sup>th</sup> March

~~17~~ 12

Kể tóm lại những sự-tích đã nói  
ở quyển thứ sáu 72 trang,  
in ra trước rồi :

Đây là đương giờ hồi thứ XII. Tê-lê-mặc  
vời thầy là Men-tô lúc này đương làm qui-  
khách của vua Y-đô-mê-nê. Giúp được việc  
đẹp giấc rồi các tướng đồng-minh Hi-lạp  
cùng tôn-phục cả, cho đến Phi-lộc-tiết vốn là  
người thù của vua U-lich mà cũng phải xiêu  
lòng yêu mến. Chỗ này Phi-lộc-tiết đương  
khuyên bảo Tê-lê-mặc, đương đem truyện  
Hách-cưu-la kiệt-sĩ ra mà ví. Bởi có gì mà  
Hách-cưu-la giao lên thần cho Phi-lộc-tiết,  
không có tên ấy thì sao phá nổi được thành  
Đặc-la-á. Phi-lộc-tiết sau vì thất-lin với Hách-  
cưu-la mà bị cực-khò tại củ-lao Liêm-nô-xĩ  
trong mười năm trời. Chân thì ung nhọt như  
gặm xương như hút máu. Trong lòng không  
còn mong được ngày nào lại còn thấy vẻ  
vang nữa . . . . .

Một bữa kia, ta vừa đi kiếm lá thuốc để dịt thương trở về, đến hang thì ta thấy trong hang có một chàng thanh-niên, đẹp-đẽ, dịu-dàng, mà có cách-điệu đài-các, mình cao đồng-dạc, rõ ra kẻ anh-hùng hào-kiệt. Ta vừa chột nhìn thì là A-chi-la (*Achille*) (16). Nét mặt, mắt nhìn, dáng đi như hệt, duy tuổi còn non trẻ, ta chắc không phải là A-chi-la. Người ấy thấy ta thì có ý thương tình mà lại khó nghĩ, không biết tính làm sao. Thấy ta lê-la khó nhọc mới được một bước thì coi bộ động lòng; lại nghe thấy ta rên-rĩ khóc-than om-sòm một phương trời đó, thì lấy làm thương xót.

Ta còn nom thấy đằng xa thì ta bảo rằng: Hỡi người viễn-khách! vì nỗi phong-ba chim nổi làm sao mà ngươi lại đến chốn không người này? Ta coi cái áo ngươi mặc, là áo người Hi-lạp, áo ta yêu mến. Người khá mau-mau nói cho ta nghe vài tiếng nước nhà, để sưng tai ta một lát, vì tiếng ấy là tiếng ta học từ thửa nhỏ, mà ở chốn quạnh hiu này trong bấy nhiêu lâu, ta chưa được nói cùng ai. Người chớ thấy ta khổ sở thế này mà khiếp sợ. Nên thương lấy ta thì phải

Nê-ốp-tô-liêm (*Néoptolême*) vừa mở miệng nói: « Đây tôi là người Hi-lạp » thì ta mừng rỡ mà reo lên rằng: Em thay một lời nói!

bấy nhiều lâu ta ngậm miệng, đau đớn xiết bao mà chẳng ai đoái đến, ngày nay ta mới lại được nghe thấy một lời êm ái. Con ơi! Bởi tai-vạ nào, bởi cơn giông-tố phũ-phàng nào, hay là bởi cơn gió thuận mưa hòa nào nó dun-dủi con đến đây để cứu cho ta được hết kiếp đau đớn, đày con? Người ấy đáp rằng: Tôi là người ở cù-lao Xĩ-ky-rô (*Scyros ou Skyro*); nay tôi đi về xứ-sở; Có người nói tôi là con A-chi-la. Thế nào ông biết cả.

Mấy lời vắn tắt đó làm cho tai ta chưa được thỏa. Ta bèn lại hỏi rằng: Hỡi con của một người cha ta rất yêu mến! Hỡi cháu vua Ly-cô-miệt (*Licomède*)! hãy nói cho ta biết làm sao mà lại đến đây? ở đâu mà đến? — Người ấy trả lời: Tôi đi vây thành Đắc-la-á về. — Ta lại hỏi: thế hẳn con không đánh trận thứ nhứt? — Y hỏi lại: Thế ông có đi trận thứ nhứt chẳng? — Ta bèn nói: Ta coi đó thì biết, con chẳng biết tên Phi-lộc-tiết là ai, mà cũng chẳng biết các vận-nạn của ta. Than ôi! thương hại cho ta, thân ta đã đến nỗi này mà chúng còn khinh bỉ. Cả nước Hi-lạp không ai biết đến rằng ta đau-dớn thế nào, mà mỗi ngày ta lại đau thêm. Vì họ A-tê-li-đa (*Les Atrides*) (17) mà ta đến nỗi này, xin thần-minh chúng-quả cho ta mà làm cho chúng nó cũng khổ-sở như ta cho bõ.

Ta bèn thuật lại chuyện cho người ấy nghe quân Hi-lạp bỏ ta ở đó làm sao. Khi y đã nghe lời ta than-khóc rồi, thì y lại than-khóc cùng ta mà rằng : Từ khi cha tôi mất. . . .  
— Ta vừa nghe nói, bèn ngừng câu chuyện lại mà hỏi : Sao ? A-chi-la kiệt-sĩ mất rồi, a ? con cho phép già tuôn mấy hàng nước mắt ở đây mà khóc người hào-kiệt. Y đáp : con thấy nước mắt già, con cũng đỡ lòng đau được đôi chút. Phi-lộc-tiết khóc cha ta, thì thỏa dạ cho con thương xót này biết bao ?

Đoạn rồi, Nê-ốp-tô-liêm lại kể nốt chuyện mà rằng : Khi cha ta đã mất rồi, U-lich và Phê-nich-xĩ bèn đến tìm ta mà bảo rằng phi có ta thì không đánh đồ được thành Đạc-la-á, rồi đổ dành ta đi, để trước nữa bao cừu cho cha, sau thừa hưởng lấy cái vinh-quang của cha trong cái trận đảo-đề ấy. Ta đến Xi-giê (*Sigée*) thì thấy quân họp cả quanh mình, ai nấy quyết rằng thấy ta cũng tưởng tượng như lại thấy A-chi-la. Nhưng than ôi ! bóng còn ở đó, người đã hồn về chín suối. Bảy giờ ta còn nhỏ tuổi ; chưa biết chi chi hết cả, thấy họ nặc nỏm khen mình như thế, thì tưởng làm gì mà chẳng nổi. Trước hết ta bảo anh em nhà A-tê-li-đa đưa cho ta những khi-giới của cha ta, thì họ nói : của cha người còn gì thì người lấy, còn những khi-giới thì về phần U-lich. Ta nghe nói tức giận,

ràn nước mắt khóc, nổi hung lên. U-lich cứ khoan-hòa mà bảo ta rằng: Hỡi chàng trẻ tuổi, bao nhiêu những nỗi gian-nan của chúng ta đây từ khi khởi chiến đến giờ, người có dự được phần nào đâu, mà nay dám đòi mang những khi-giới đó. Sao người đã vội nói cao giọng làm vậy? Này này ta bảo, những khi-giới của cha người thì người không bao giờ được mang đâu. Ta bị U-lich ăn hiếp ta mà bóc lột của ta như thế, cho nên ta tức mình lại trở về Xĩ-ky-rô, phần giận U-lich thì ít, phần căm tức anh em nhà A-tê-li-đa thì nhiều. Ta nguyện hễ ai thù anh em nhà nó, ấy là hợp với lòng thần-minh. Hỡi Phi-lộc-tiết! ta nói đoạn rồi đó!

Bấy giờ ta mới hỏi Nê-ố-p-tô-liêm rằng A-giác-xĩ (*Ajax*) (18) đi đâu chẳng ngăn cấm việc ức hiếp đó. Thì y thưa rằng, A-giác-xĩ đã mất rồi. Ta giật mình mà than rằng: Tin đâu dữ dội! A-giác-xĩ mất rồi mà U-lich còn sống hay sao? — Y đáp: U-lich đương lên như điều ở trong đám quân Hi-lạp. — Ta lại hỏi thăm đến An-ti-lộc (*Antilope*) là con trai Niết-tô hiên-sĩ (*Neslor*), đến Ba-trốc (*Patrocle*) là bạn thân của A-chi-la. Thì y thưa rằng những người ấy đều chết cả. Ta bèn kêu to lên mà than rằng: Trời đất ơi! tin đâu như sấm sét! Ai ngờ cuộc cạnh tranh



độc địa, bao nhiêu người hiền đều thác, chỉ chừa lại những đũa ác mà thôi! Đó công-việc các thần-minh như thế, mà ta cứ ca tụng thần-minh mãi a!

Trong khi ta nổi hung mà lẳng-mạ cha người như thế, thì Nê-ốp-tô-liêm cứ tìm cách dối ta mà rằng: « Quân Hi-lạp đã bày ra những gương bất chính như vậy, cho nên ta phải lánh xa, ta nay lại trở về Xĩ-ky-rô quê cũ nhà ta, mà yên phận ở nơi rừng rú. Thôi, ta xin từ-giã lão-nhân. Ta nguyện các đấng thần-minh phù hộ cho lão-nhân được khỏi ». — Ta bèn bảo Nê-ốp rằng: Con ơi! ta trăm nghìn lạy con, xin con vị linh hồn cha con, vị mẹ con, vị những điều con quý mến nhất trong thiên-hạ, chớ để cho ta phải đau đớn như thế này nữa. Ta cũng biết con mà cứu ta thì là con đeo vào mình một cái bận bịu; nhưng con nở lòng nào mà bỏ ta đây. Thôi thì con đem ta để vào một xó nào, hoặc ở mũi thuyền, hoặc ở đàng lái, hoặc ở tận dưới đáy thuyền, ở đâu cho cái mình đỡ bản của ta nó bất tiện ít nhất cho con thì thôi. Chỉ có những lòng quảng-đại mới biết cái từ-bi là danh-giá. Con chớ bỏ ta bơ vơ ở chốn quạnh-hiu, chẳng bao giờ được thấy bóng người này. Con đem ta về quê con, hoặc sang cù-lao O-bê (*Eubée*); gần núi Ê-ta, gần xứ Tra-kinh (*Trachine*),

gần sông Xĩ-ba-ky-úc (*Sperchius*); con đem ta về với ông già ta. Than ôi! biết ông già ta hãy còn hay đã mất rồi? Ta đã nhắn ông già ta gửi cho ta một chiếc thuyền. Một là ông già ta mất rồi, hai nữa là những kẻ đã nhận đem giúp tin ta cho ông già ta đã sai hẹn với ta. Vậy nay ta nhờ con, con ơi. Con phải biết rằng đời người ta vận rủi may có chắc vào đâu. Lúc trời cho đương thịnh, chớ có cậy mình, phải đoái thương đến kẻ khác trong cuộc gian nan.

Trong khi đau đớn thì ta nói với Nê-ốp-tô-liêm như thế. Y thuận đem ta đi, thì ta mừng mà reo lên rằng: Ngày hôm nay là một ngày may mắn cho ta lắm nhỉ! Hỡi Nê-ốp-tô-liêm, là con xứng đáng của cha hào-khệt! Hỡi các bạn cùng đi với ta chuyến này, xin các bạn cho phép ta từ-giã cái hang mọi rợ này. Các bạn coi ta, bấy nhiêu lâu nương tựa ở đây, trải bao nhiêu lúc khổ sở, ta tưởng ngoài ta không còn có ai đương nổi được những cơn cực khổ ấy; ta mà sống nổi được bấy nhiêu lâu, cũng bởi cái thể bất đắc dĩ nó dạy cho ta những cách kiếm ăn kỳ ngộ. Phàm người ta ai chưa trải cảnh của ta thì chưa biết được cái cách doanh-sinh của ta. Thế mới biết người ta hề chưa cực khổ thì chưa biết gì, chưa phân được điều hay điều dở, chưa biết được lòng người

nham-hiêm; mình cũng chưa biết được mình. Nói đoạn ta cầm lấy cung tên.

Nê-ốp-tô-liêm nom thấy cung tên của Kiệt-sĩ, bèn xin ta cho phép hôn cái di-tích của đấng anh-hùng để lại. Ta đáp: Tùy ý con, muốn gì mà chẳng được. Nay ta nhờ con mà lại được mở mắt ra nhìn ánh sáng mặt trời, mà được về xứ-sở; mà được thấy mặt cha ta tuổi tác; mà nom thấy bạn cũ; mà chết đi lại được sống lại, thì ta mặc sức cho con cầm mà ngắm cái khí-giói thiêng liêng đó, rồi con có thể khoe được rằng trong cả dân Hi-lạp chỉ có một mình con là đã xứng đáng được mó đến những khí-giói ấy mà thôi. Nê-ốp bước liền ngay vào trong hang mà ngắm bộ cung tên.

Giữa lúc ấy thì cơn đau nổi lên, làm cho ta mê mẩn, không còn biết chi chi nữa. Ta kêu ai cho ta thanh gươm để chặt chân đi, rồi tay vẫy cái chết mà kêu rằng: Hỡi chết ơi là chết, ta mong, ta thèm chết quá! Sao chết không đến mà đem ta đi cho rồi. Con ơi! ta xin con cũng đem ta thiêu đi, như thể ta thiêu con chúa-thần khi xưa vậy. (Con chúa-thần là Hách-cru-la). Đất ôi! là Đất! thôi Đất mở lòng ra mà đón lấy cái xác vô dụng này. Bấy giờ cơn đau quá làm cho ta ngất đi như mọi khi. Thim thíp một hồi thì

mồ hôi toát ra lạnh ngắt, mới thấy bơn bốt cơn đau. Máu đen chảy ra thối nồng. Trong khi ta thiếp đi, giả-sử Nê-ốp-tô-liêm lấy phăng những đồ khí-giới mà đi cũng được, nhưng y là con A-chi-la Kiệt-sĩ, hẳn không nỡ xử cách thất-phu như thế. Khi ta tỉnh lại, mở mắt ra thì thấy bộ mặt y lúng-túng, thở dài như người khó nghĩ, thế phải miễn cưỡng làm việc gì mà lòng chẳng muốn làm. — Ta thấy vậy bèn hỏi : Người muốn nhân khi ta đau mà tính bài phản trắc chi đây, có phải chăng? — Y nói : Già phải theo con sang Đạc-la á mới được. — Ta nghe nói, nổi giận lên mà rằng : Con nói chi đó con? Trả cung ta đây. Thôi thôi, ta đã mắc hợm rồi. Người giết ta đấy à? Y chẳng nói chi cả, chỉ đứng điềm nhiên mà nhìn ta, trơ như đá vững như đồng, lay chẳng chuyển, rung chẳng chồn. Biển rộng ời! núi cao ời! ta còn biết oán trách cùng ai nữa bây giờ đây? Tiếng kêu khóc của ta xưa nay duy chỉ có non xanh nước biếc nghe cho ta mà thôi, thì nay ta lại kêu với non xanh nước biếc. Hỡi ôi! ngờ đâu ta lại mắc lừa con A-chi-la Kiệt-sĩ đến cướp sống cung tên di-tích của Hách-cưu-la! Nó lại muốn ức đem ta sang trại quân Hi-lạp để làm nhục ta. Nó há lại chẳng biết rằng ức hiếp ta là ức hiếp một cái thân ma, một cái bóng, một cái

thân vô dụng. Mà nào nó hiếp ta giữa lúc ta đương khỏe mạnh. Nó lại nhân khi ta đau đớn mà lại còn chọn lúc ta phải cơn mê mẩn để lừa ta, thì ta biết tính làm sao bây giờ? Trả đây, con, trả ta đây. Con phải nhớ đến cha con ngày xưa là người thế nào, sao con nữ phụ cái tiếng hào-kiệt của tổ tiên như thế, a con? Con nói làm sao? . . . Sao con chẳng nói gì thế vậy? Hỡi hỡi non cao, rừng rậm? Thôi ta đành trần truồng, không có miếng ăn, không có khi giới, không có ai đỡ đỡ, mà đem thân lại gửi non cao rừng rậm; đành một mình chết ở hang này. Ta mất cung để trừ thú dữ, thì rồi thú dữ nó xâu xé ta ra. Thôi dẫu thế cũng đành. Nhưng con ơi! ta nom con chẳng phải một đứa gian ác. Ý hẳn có đứa nào xui con làm ra như thế. Thôi thì con trả bộ cung tên, rồi bỏ ta đây mà đi đi.

Nê-ốp-tô-liêm rơm rớm nước mắt mà nói nhỏ rằng: Trời ơi! biết thế này thì ta đi ra khỏi Xĩ-ky-rô làm gì! — Giữa lúc ấy thì ta nhìn quanh, hình như nom thấy bóng U-lich ở đằng xa xa. Ta bèn kêu: Ô hay! mắt ta coi thấy cái gì đằng kia! có phải U-lich đó chẳng? U-lich lên tiếng mà rằng: Phải U-lich đây. Bảy giờ giả sử nước tối tăm của vua Bá-lưu-đô (*Pluton*) (nghĩa là chốn âm-phủ) tự dung mở ra; giả sử tự

đứng ta nom thấy nơi Hắc-ám địa-ngục, là một nơi các đấng thần-minh cũng phải gớm ghê, thì tưởng ta cũng không ghê gớm hơn rằng nom thấy cái mặt U-lich vương. Ta bèn tại kêu lên: Hỡi đất Liêm-nô-xĩ (*Lemnos*), chứng quả cho ta. Hỡi vừng Thái-dương, soi tỏ nhân-gian, Nhìn thấy vậy mà chịu để vậy được hay sao? U-lich khoan-hòa mà rằng: Đó là ý chúa-thần. Ta đây chỉ là kẻ đầy-tớ thi-hành ý trên mà thôi. — Ta mắng: Người còn dám mở miệng ra mà viện tên chúa-thần à? Người coi đũa trẻ thơ này, cha nó sinh con ra, hẳn chẳng phải để cho nó khi lớn đi lường gạt người ta. Vậy mà người bắt nó phải làm những điều phi-nghĩa. — U-lich đáp rằng: Hai chúng ta đến đây, chẳng phải để lừa người, mà cũng chẳng phải để làm hại người đâu. Chính là để cứu vớt người khỏi nơi khổ-hải này, để chữa cho người khỏi chỗ thương đau; để cho người cái vinh-quang đánh đổ thành Đạc-la-á, và để đem người về xứ-sở. Kẻ thù Phi-lộc-tiết chẳng phải là U-lich đâu, chính là Phi-lộc-tiết đó.

Bấy giờ ta giận quá, ta có nói cha người đê-nbục. Ta bảo rằng: Mi đã đang tâm bỏ ta bơ vơ ở đây, thì để yên cho ta ở đó được chẳng? Người đi mà lập lấy công-danh, mà hưởng lấy phú-quí, mà luôn cúi anh em nhà

A-tê-li-đa (*Les Atrides*), còn để yên cho ta nghèo khổ đau đớn. Chớ đem ta đi nữa làm gì? Ta đây dầu có cũng như không, dầu còn cũng như chết mất rồi. Sao xưa kia mi đã bỏ ta ở đây, đã nghĩ rằng ta không theo được quân Hi-lạp, đã sợ rằng tiếng kêu đau đớn của ta làm mất nghiêm phép quân lính, ngăn trở việc tế lễ, nay sao lại còn đến đây kiếm ta làm gì? Hỡi U-lich, vì U-lich mà ta đau đớn thế này, ta nguyện thần-minh.... Thôi nhưng có thần-minh nào nghe lời ta nguyện ở đâu. Chẳng những không nghe ta mà còn như vị kẻ thù ta kia kia. Hỡi đất quê-hương ta ơi! bao giờ ta còn được thấy quê-hương ta nữa..... Hỡi hỡi thần-minh liệt-vị, trong thiên-hạ hễ còn ai là người công minh chính-trực nữa, thì ta xin người ấy, báo thù U-lich cho ta. Ai mà báo thù được cho ta, thì thương ta dầu còn đau bao nhiêu ta cũng coi như đã khỏi!

Trong khi ta nói như thế thì cha người cứ điềm-nhiên mà nhìn ta như có bụng cảm thương, coi bộ thì như đã chẳng giận ta nói quá, mà lại còn biết tình cho ta nổi hung là phải, cho nên ta nói gì cũng đứng im mà chịu, mà nghe. Cha người bấy giờ khác nào như ngọn núi đá cao chót vót, tha hồ cho gió giận mưa hờn, cho bão tát giông lay, mà mình vẫn cứ lẳng lẳng đứng yên,

chờ cho gió đã giận, bão nguôi hờn. Cha người cứ ngậm miệng mà chờ ta qua cơn giận giũ, bởi vì cha người đã biết rằng phàm muốn khuyên dỗ người giận, phải đợi cho cơn giận qua mới được. Khi ta gào thét mỗi miệng rồi, cha người bảo ta rằng: Phi-lộc-tiết huynh-ông hỡi! Chẳng hay cái khôn ngoan và cái can-đảm của ông ngày xưa, giờ ông để đâu cả. Chính lúc này là lúc phải đem khôn ngoan với can-đảm ra mà dùng đó, ông ạ. Chúa-thần đã có ý riêng, để cho ông được vinh-hiền ở trước thành Đặc-la-á, mà ông lại không muốn theo chúng tôi đi, để theo ý chúa-thần thì thôi, chúng tôi xin từ giã ông. Nếu vậy thì ông thật chẳng xứng đáng làm người giúp nước cứu dân cho Hi-lạp, không xứng là người phá đổ Đặc-la-á. Thôi thì ông ở lại đất Liêm-nô-xi này; còn những khi-giới này, đáng lẽ để làm danh-giá cho ông ở chỗ chiến-trường, nhưng ông không muốn đi, tôi xin lĩnh đề lập lấy công danh. Nê-ốp-tô-liêm hỡi, hai ta đi đi, ngắn ngày thôi chẳng dài lời làm chi. Chúng ta không có quyền thương vị một người mà bỏ mất cái nghĩa báo ơn một nước.

☞ Ta nghe nói nổi khùng lên như thể con sư-tử cái bị kẻ đi săn bắt mất con, gầm thét vang một góc rừng. Hang núi hỡi hang núi,



không bao giờ ta từ bỏ mày nữa. Ta sống thì đây là nhà, ta chết thì đây là mả! Hỡi hỡi cái cảnh đã nhìn thấy ta đau đớn trong bấy nhiêu năm. Từ nay miếng ăn ta không còn, hi-vọng ta cũng mất cả rồi. Ai là kẻ cho ta một thanh gươm để ta tự tận đây. Trời đất ơi! ước gì những giống ác-điều đến mà tha quắp ta đi.... ta không lấy cung tên đâu mà bắn nữa. Hỡi hỡi thần cung, của con đực chúa-thần! Hỡi hỡi vong hồn Hách-cru-la kiệt-sĩ. Ví chăng kiệt-sĩ còn chút tình đoái thương đến ta, thì há lại nghiêm-nhiên để cho ta thế này được a? Cung của kiệt-sĩ từ nay không ở tay bạn kiệt-sĩ nữa, lại sang tay ô-uế, sang tay lưng-đảo U-lich vương rồi. Hỡi hỡi các giống chí-điều ác-thú, từ nay trở đi không phải lánh xa cái hang này nữa, tay ta có còn cung tên đâu nữa mà sợ. Còn quân tiểu-nhân kia thì đến mà bắt ta đi, ta có làm bại ai được nữa đâu. Hay là sấm sét đâu đánh chết ta đi.

Cha người dùng hết chước mà chẳng thấy ta xiêu lòng, mới nghĩ đến cách đem cung tên mà trả lại cho ta. Bèn ra hiệu cho Nê-ốp, bảo đưa cung tên vào tận tay cho ta. Ta bèn bảo Nê-ốp rằng: Hỡi con giống cha của A-chi-la kiệt-sĩ. Người thật đáng làm con cha, nhưng ta xin phép người để ta bản thẳng phản tặc. Ta giăng lấy cái cung toan

bản cha người, thì Nê-ốp cầm tay ta lại mà rằng: Tôn-ông cả giận, không nghĩ, việc đó là việc bất-nghĩa đó, tôn-ông. Còn U-lich thì trước đứng nghiêm nhiên mà nghe ta nói sỉ nhục thế nào, bấy giờ cũng đứng nghiêm nhiên mà nhìn ta giương cung thế vậy. Ta thấy người cả gan như thế thì ta cũng phải động lòng. Ta nghĩ ra sự toan dùng khí-giói mà giết kẻ trả khí-giói lại cho mình như thế, là một sự rất bội-bạc. Nhưng cơn giận ta chưa nguôi, thì ta lấy làm hổ-thẹn, vì đã chịu ơn kẻ mình khinh ghét. Nê-ốp lại bảo ta rằng: Ông ơi, để con nói cho ông hay rằng thầy tiên-tri Hê-lê-nữ-xĩ (*Hélénus*) (19) là con vua Ba-ri-am (*Priam*) đã vâng mệnh các đấng thần-minh ra khỏi thành Đặc-la-á mà nói lộ cho chúng ta biết thiên-cơ rồi. Thành Đặc-la-á thế nào cũng đổ, nhưng bao giờ có tướng Hi-lạp đem tên thần của Hách-cưu-la đến đánh, thì mới đổ được. Mà tướng ấy nay đương bị trọng bệnh, phi không đến trước thành Đặc-la-á thì không sao khỏi. Đến đấy sẽ có con cháu thầy Yết-sĩ-cưu-lạp (*Esculape*) (20) chữa cho được khỏi.

Trong lúc ấy thì bụng ta thật phân vân. Phần thấy Nê-ốp-tò-liêm trẻ tuổi thật thà cầm cung tên đưa tận tay, thì động lòng vô hạn; phần thì cảm tức U-lich, tướng chùng cùng y không thể đội trời chung, ta nghĩ

mình lấy làm bề bàng, bề nào cũng không quyết được. Ngẫm nghĩ trong bụng rằng: Thiên-hạ nem thấy ta cùng đi với U-lich và anh em nhà A-tê-lị-đa, thì chẳng biết họ nghĩ ta ra làm sao?

Ta đương ngần ngại như thế, thì bỗng nghe một tiếng trên không, chẳng phải tiếng người. Rồi nhìn lên một đám mây đỏ ối, thì thấy bóng Hách-cưu-la kiệt-sĩ, xung quanh vàng vạc hào-quang. Ta thấy bộ mặt dữ dội, mình mẩy lực-lưỡng, dáng điệu dễ dàng, thì ta nhận ngay ra. Nhưng mà coi trạng-mạo kiệt-sĩ khi bấy giờ dường dường lăm-liệt hơn cả những lúc đi dụ các loài yêu-quái. Kiệt-sĩ bảo ta rằng: Chính ta là Hách-cưu-la đây. Ta đã từ chốn Ô-liêm-bá cao xa mà xuống đây để bảo cho anh biết ý chúa-thần thế nào. Anh biết ta đã làm nên những công trạng gì, mà được bất tử. Anh phải theo con A-chi-la, đi noi lối ta mà lấy sự vinh-quang. Bệnh anh rồi sẽ khỏi: cung tên của ta rồi sẽ bởi tay anh mà bắn chết được gã Ba-ri, là đứa đã làm nên vạ cho nhân-gian. Khi đã phá đồ thành Đạc-la-á rồi, thì anh sẽ lấy được vô số đồ quý báu mà gửi về làm quà cho cha anh, là Bi-ương (*Péan*) ở trên núi Ê-ta (*Æta*); những đồ quý báu ấy rồi anh đề lên mã tôi một đôi, chút gọi là nhớ ơn cái cung tên thần của tôi. Còn

Nê-ốp-tô-liêm, là con A-chi-la kia! ta bảo cho mi biết rằng mi không có Phi-lộc-tiết thì không sao thắng được trận, mà Phi-lộc-tiết không có mi cũng không lập được công. Vậy thì hai người khá cùng nhau đi đến chiến-trường. Ta sẽ sai Yết-sĩ-curu-lạp đến Đạc-la-á mà chữa thuốc cho Phi-lộc-tiết. Còn các quân tướng Hi-lạp, nghe ta dặn: Các người khá theo phép tôn-giáo. Bao nhiêu việc đời đều chết cả, duy có tôn-giáo bao giờ cũng vẫn còn.

Khi ta nghe hết những lời đó rồi, ta bèn kêu lên rằng: Ngày hôm nay là một ngày may mắn lạ dường cho ta, hôm nay mới là ngày mắt ta được nom thấy ánh sáng. Bảy nhiều năm trời, hôm nay ta mới được một ngày nhìn thấy bạn. Bạn đã bảo ta, ta há lại chẳng vâng. Âu ta kịp từ giã chốn này mà đi. Hang núi ơi! ta từ giã hang núi. Từ giã các nàng tiên coi quăng rừng cỏ ẩm thấp này. Từ đây ta không được nghe thấy tiếng sóng âm âm ở cửa biển kia nữa. Từ giã chốn bờ biển này, là chỗ bảy nhiều lâu ta phải giàu sùng giải nắng. Từ giã khe núi này, là chỗ trong bảy nhiều năm tiên Ê-cô nhại tiếng rên rỉ của ta. Từ giã mấy dòng suối ngọt, chỉ riêng dâng cho ta trong bảy nhiều lâu. Từ giã đất Liêm-nô-xĩ. Thôi để cho ta đi

phen này được may mắn, vì ta theo lời thần-minh và theo bạn mà đi.

Chúng tôi bèn đứng lên đi, đến trước thành Đắc-la-á quân Hi-lạp đương vây. Ma-ca-ông (*Machaon*) và Bô-đa-lị (*Podalyre*) là hai con Yết-xĩ-curu-lạp (*Esculape*) dùng thuật hay của cha truyền lại, mà chữa ngay cho chân ta được khỏi như thế này. Bây giờ ta không đau nữa, thân thể lại thấy khỏe mạnh như xưa, chỉ còn hơi khập-khiểng. Ta vừa ra trận, đánh chết ngay được gã Ba-ri (*Pâris*) dễ như thể người đi săn bắn chết con nai non vậy. Chẳng mấy ngày, thành Y-li-ông (*Iliou*) (21) tan nát ra tro. Còn chuyện về sau thế nào người đã biết. Tuy vậy mà ta nhớ đến những cơn đau đớn lúc nào, ta vẫn oán cha người ở tệ. Dầu ta biết U-lich là người có đức mà ta vẫn ghét. Mãi đến ngày nay ta nhìn thấy người giống cha như đức, ta phải xiêu lòng yêu mến người, thì lại yêu mến lây cả đến cha người.

---

## HỒI THỨ XIII

Các tướng đồng-minh hay ghen tị lẫn nhau, Tê-lê-mặc trải nhiều nỗi khó khăn mới ở được vira lòng cả bấy nhiêu người. Tê-lê-mặc tranh nhau tù-binh với Pha-lăng-ta (Phalante). Trong khi các tướng đồng-minh phân xử việc ấy, thì Hy-bi-á-xĩ (Hippias) là em Pha-lăng-ta bắt những tù-binh ấy đem về Ta-răng (Tarente). Tê-lê-mặc đánh cho Hy-bi-á-xĩ một trận dữ. Sau Tê-lê-mặc hỏi lại việc nóng nảy ấy. A-dê-lát (Adraste) là tướng bên giặc nhân thấy Tê-lê-mặc và Hy-bi-á-xĩ bất hòa, đến đánh trộm quân đồng-minh, bắt được một trăm chiếc thuyền chở quân, đốt thuyền rồi đến đánh trại Pha-lăng-ta, giết Hy-bi-á-xĩ, và đánh Pha-lăng-ta một trận đau, Pha-lăng-ta bị thương. Tê-lê-mặc thu quân đánh báo thù, đuổi được quân giặc. Sắp đại thắng thì nỗi cơn giông làm cho hai bên cùng phải lui binh. Tê-lê-mặc đi thăm những quân bị thương, khéo an-uy đỡ dần quân lính, ai cũng phục. Thuốc thang cho Pha-lăng-ta rồi lại bỏ hài-cốt của Hy-bi-á-xĩ vào một cái bình vàng, thân rước về giao cho Pha-lăng-ta.

Trong khi Phi-lộc-tiết kể chuyện như thế, thì Tê-lê-mặc đứng im phăng phắc mà nghe. Hai con mắt chòng chọc nhìn người đại-niên kể chuyện. Bao nhiêu những cảm-tinh

của Hách-curu-la, của Phi-lộc-tiết, của U-lich vương, của Nê-ốp-tô-liêm, kể ra đến đâu, hình như cũng lộ ra trên mặt Tê-lê-mặc đến đó. Cũng có lúc đương nghe câu chuyện, kêu lên mà hỏi; cũng có khi ngậy độn ra mà nghĩ đến chuyện người. Phi-lộc-tiết tả nỗi phân vân khó nghĩ của Nê-ốp-tô-liêm, là một người rất mực thật thà, thì Tê-lê-mặc hình như cũng lấy cái phân vân khó nghĩ ấy, mới nhìn ai cũng tưởng chính đó là Nê-ốp-tô-liêm.

Trong khi ấy thì quân đồng-minh cứ giữ thứ tự mà tiến đến đánh vua A-đê-lật rợ Đô-ni. A-đê-lật vốn là kẻ khinh-mạn thân-minh lại hay lừa dối người ta. Mà các vua Hi-lạp thì ghen tị lẫn nhau. Tê-lê-mặc lấy làm khó tính để ở được lòng cả bấy nhiêu người. Phần phải giữ cho không ai ngờ vực được mình, phần lại phải lo cho ai cũng phải yêu mình. Số là Tê-lê-mặc khí-chất hiền-hòa, ngay thật, nhưng không biết chiều người. Làm điều gì thường không quản được lòng kẻ khác; không thiết của cải, mà cũng không biết cho ai quà-cáp bao giờ. Thành ra, tuy lòng cả lớn chỉ sẵn làm ơn, mà hóa ra không biết chiều ai, không biết tỏ tình yêu mến với ai; không biết làm ra cách rộng rãi để thu lòng người, mà cũng không biết tạ ơn những người săn sóc đến mình; khen

ai cũng không khen ra mặt. Cứ thật lòng cư xử, không biết nghĩ sâu xa. Nguyên Hoàng-mẫu là Bê-nê-lốp (*Pénélope*) vẫn không nghe lời Men-tô khuyên răn, cứ dạy thái-tử những cách cao sang, những lối làm trên thiên-hạ, để cho về người kém mất cái duyên mặn nó khiến cho người phải mến yêu. Tê-lê-mặc hay coi mình như một bậc khác với người thường; bao nhiêu kẻ khác, thường coi như thần-minh cho sống ở nhân-gian, để mà chiều dài một mình ta, làm tôi một mình ta, để mà thờ kính một mình ta như thể thờ thần vậy. Nghĩ rằng kẻ khác được cái hạnh-phúc làm tôi cho ta là bỏ cái công hầu hạ ta rồi. Việc gì ta đã muốn, là phải làm được, không ai được kiếm lẽ từ-nan; hề thấy người chiều ta chậm trễ là nổi cơn giận.

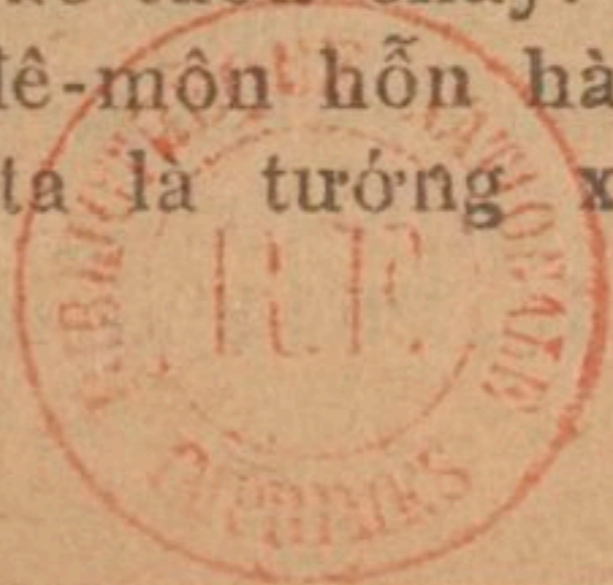
Ai nom thấy con người tự-nhiên thế ấy, cũng phải cho là người tự-phụ, chỉ một mình yêu lấy một mình, thích lấy một mình, vinh hiển lấy một mình. Nhưng tính lạnh lùng đối với kẻ khác, tính chỉ trọng một ý riêng mình ấy, cũng do một lối giáo-dục mà ra, Số là từ thừa nhỏ, Hoàng-mẫu đã tung bốc con lên quá. Thật là một cái gương cho kẻ dạy con. Phàm con trẻ sinh ra ở nơi cao sang quá mà không biết dạy, hư hỏng một đời cũng là vì thế. Tê-lê-mặc tuy mới lớn lên đã trải gian-truân khổ sở, mà cũng



không thuần được nét kiêu-căng tự-phụ. Tuy bơ vơ một mình, ở giữa đám đông người lạ, chẳng có một chút chi chi, lại lắm những cơ nguy-hiềm, vậy mà vẫn giữ tính hách-dịch trên người, càng khó bao nhiêu lại càng tự-phụ bấy nhiêu, dẫu ai đề xuống cũng không hạ được cái tính kiêu-căng chút nào.

Khi có Men-tô đi kèm bên cạnh thì cái tính tự-phụ ấy còn ít lộ ra mặt, mỗi ngày một giảm bớt đi. Tê-lê-mặc khác nào như một con ngựa kỳ kỳ, động buông ra đồng thì phóng nước đại, chẳng quản đèo cao núi dốc; chẳng gờm thác mạnh vực sâu, chỉ có một người khiển được, giữ được Tê-lê-mặc đương lúc nóng nảy cương cường. Men-tô chỉ đưa con mắt là đủ dẹp được, là đủ làm cho phải giữ mình từng li, để theo lễ nghĩa. Trước Men-tô thì Tê-lê-mặc thuần dịu nét mặt. Nếp-tung thủy-thần giờ ngọn linh-ba lên mà trán sáng, tướng cũng không nhay hơn Men-tô đưa mắt mà dẹp Tê-lê-mặc.

Khi Tê-lê-mặc có Men-tô, thì bao nhiêu dục-tình tạm dẹp, khác nào như cái thác bởi con đê ngăn lại, lúc tự dừng buông thả cho ra, thì lại ào ào tuôn chảy. Tê-lê-mặc thấy người La-xê-đê-môn hỗn hào ngạo ngược, mà Pha-lang-ta là tướng xứ ấy thì cũng



kiêu-công, thì lấy làm bản khoăn khó chịu. Số là những người La-xê-đê-môn sang đó lập nên thành Ta-răng-ta, toàn là những bậc trai, sinh đẻ ra trong buổi Đạc-la-á bị vây, không có giáo-dục, không có cha nào nhận, mẹ thì là những tuồng bợm dĩ, nuôi dạy không theo phép tắc nào cả, cho nên người nào cũng hỗn hào mọi rợ. Coi thì tưởng là một bọn ăn cướp, chứ không ai bảo là một dân Hi-lạp.

Còn tưởng là Pha-lăng-ta thì có ý phản đối với Tê-lê-mặc; những khi có hội nghị, Tê-lê-mặc đương nói thì Pha-lăng-ta thường ngừng câu nói mà bẻ bai. Tê-lê-mặc bàn kế gì thì Pha-lăng-ta thường khinh ít tuổi mà không theo. Lắm lúc bỉ-báng Tê-lê-mặc, chê người yếu đuối, yếu điệu như đàn bà con gái. Động có điều gì thì Pha-lăng-ta gọi các tướng mà nói nhỏ to, có ý làm cho ai nấy cũng phải ghen ghét với Tê-lê-mặc.

Một bữa kia, Tê-lê-mặc đánh rợ Đô-ni, có bắt được mấy tên tù-binh. Pha-lăng-ta đến đòi những tù-binh ấy mà nói rằng: Công phá vỡ đám giặc ấy, chính ở tay ta, hôm ấy đem một toán lính xứ La-xê-đê-môn đi đánh; Tê-lê-mặc chẳng qua thừa lúc giặc đã thua chạy, mà đến bắt lấy giải về trại mà thôi. Tê-lê-mặc thì cãi rằng: Giả sử không có mình đến cứu, Pha-lăng-ta chắc đã thua

rồi. Hai tướng đem nhau đến trước các vua đồng-minh, mà xin các ngài hiệp-nghị phân xử cho xem phải quấy ở ai. Tê-lê-mặc tình vốn nóng nảy, ăn nói chẳng biết nề lời, lại đe Pha-lăng-ta những việc nọ kia. Giả-sử các tướng không chạy lại ngăn, thì hai người đã đánh nhau ở trước nơi hội-nghị.

Pha-lăng-ta có một người em, tên là Hi-bi-á-xĩ (*Hippias*) can-đảm, sức mạnh và nhanh nhẹn đã có tiếng. Người xứ Ta-răng thường nói rằng: Bô-lục-xĩ (*Pollux*) (22) hào-khết đánh quả đấm da cũng không giỏi hơn; mà Cát-xĩ-tô (*Gastor*) cầm cương ngựa cũng chẳng tài hơn; thân cao gần bằng Hách-cư-la, mà sức khỏe cũng gần bằng. Trong quân ai cũng sợ, vì Hi-bi-á-xĩ đã có sức khỏe, có can-đảm, mà lại hay sinh sự cãi nhau. Hi-bi-á-xĩ thấy Tê-lê-mặc dọa già anh mình như thế, thì vội vàng đi cướp ngay lấy bọn tù-binh giải về Ta-răng-ta, chẳng đợi các tướng đồng-minh nghĩ xử. Có người vào mặt báo Tê-lê-mặc việc ấy, thì Tê-lê-mặc cả giận mà đi ra; chạy điên chạy cuồng, hàm-hàm chẳng khác lợn-lòi bị dẫu, sàu bọt mép đuổi kẻ đi săn mà cắn rốn lòi ruột. Tê-lê-mặc chạy hết trại này sang trại khác, tay cầm ngọn giáo chĩa ra, chỉ lăm lăm gặp Hi-bi-á-xĩ thì đâm. Sau gặp Hi-bi-á-xĩ, thì cơn giận lại càng nổi

đũ. Ai nhìn y lúc ấy, thì không phải là thái-tử Tê-lê-mặc, là học-trò rất dễ bảo của thần Mi-nê nĩa; thật ra một người điên, một con sư-tử phát khùng.

Thái-tử thét rằng: Đứng lại, thằng thất-phu kia! Đứng lại. Thử xem mi có cướp nổi tù-binh của ta bắt được, hay chẳng? Này này ta bảo mi không đem được tù-binh đến Ta-răng-ta đâu. Ta cho một mũi giáo này, thì hèn kia hẳn qua sông Hắc-thủy. Nói đoạn, phóng ngay ngọn giáo, nhưng phóng mạnh quá không tin Hi-bi-á-xĩ. Tê-lê-mặc lại rút gươm đốc vàng của đức Hoàng-tổ Liệt-tê (*Laërte*) ban cho ngày từ Y-tắc mà đi. Gươm ấy, khi đức Hoàng-tổ còn ít tuổi, đã lừng-lẫy bao phen, đã nhuộm máu bao nhiêu tướng giỏi xứ E-bi (*Epire*). Hi-bi-á-xĩ thấy Tê-lê-mặc vừa tuốt gươm ra, thì cậy mình sức khỏe chạy lại giăng lấy, thanh gươm gãy làm đôi, mỗi người một nửa. Hai người bèn nắm lấy nhau, rồi cùng ôm chặt. Khác nào như hai con ác-thú định xé nhau ra. Bón mắt như đồ đom-đóm. Lúc thu hình, lúc vươn mình; lúc cúi xuống, lúc nhồm lên; lúi, nhẩy, rõ như cùng muốn uống máu lẫn nhau. Chân chọi chân, tay chọi tay, hai cái mình liền như làm một. Hi-bi-á-xĩ lớn tuổi hơn, mà Tê-lê-mặc thì hình-dung hơi yếu-diệu, ai mới nom ngỡ Hi-bi-á-xĩ

lất phất được. Tê-lê-mặc đã thở ỳ-ạch, hai gối đã thấy chồn. Hi-bi-á-xĩ thấy vậy lại càng cố sức. Ai cũng tưởng xong đời con vua U-lich rồi. Ai cũng trách táo gan mạo hiểm quá, thì đáng kiếp. Hay đâu thần Mi-nê, để mắt luôn luôn gìn giữ, chỉ xui cho vào chỗ hiểm mà học lấy khôn, cho nên thấy nguy đến nơi thì lại cứu.

Thần Mi-nê vẫn làm Men-tô ở yên trong cung điện nhà vua xứ Xa-lăng-ta, nhưng lại sai thần đem tin Y-ri-xĩ (*Iris*), võ cánh nhẹ bay đi, qua đến đâu thì để trên mây ngũ sắc một bóng hào-quang nghìn vẻ. Bay đến nơi bờ biển quân đồng-minh đóng mới đứng. Nhìn thấy hai tướng địch nhau dữ dội, thấy Tê-lê-mặc thế nguy, thì dùng bóng dáng, vội vàng thu ngay cả những khí tinh-anh mà làm một đám mây mờ. Giữa lúc Hi-bi-á-xĩ thừa sức khỏe, sắp đánh rần, thì đám mây đến phủ Tê-lê-mặc. Bảy giờ thì Tê-lê-mặc đã kiệt quệ, tự đứng lại thấy tỉnh táo. Mà Hi-bi-á-xĩ thì đương hùng-dũng, tự đứng lại thấy luống-cuống. Tê-lê-mặc lại sấn sang đánh, giẫy được ngã cái mình đồng da sắt. Tướng lấy trăm đao nghìn búa mà dẫn một cây cồ-thụ trên núi Y-đa, khi cây ngã xuống nghe cũng không dữ dội như cái mình Hi-bi-á-xĩ ngã lăn xuống đất, làm rung động cả một phương trời.

Nhưng Tê-lê-mặc được thấy sức khỏe lại, thì lại được thấy cả trí-khôn cũng tỉnh ra. Vừa thấy Hi-bi-á-xĩ ngã xuống, thì biết ngay rằng mình đi khơi đánh em một tướng đồng-minh là phi nghĩa; vả chăng, mình là một tướng kết minh để đến cứu người ta. Bấy giờ mới nhớ đến mọi lời chân răng kẻ tọc của hiền-sư dạy bảo những ngày, thì một mình lại thẹn với mình. Thẳng mà thẹn, biết tội mình là đáng bại. Vua Pha-lăng-ta nổi giận ùng-ùng, chạy đến cứu em, tới nơi thấy Tê-lê-mặc đương đè Hi-bi-á-xĩ, thì không dám đâm, sợ nữa đâm cả vào em mình. Tê-lê-mặc giả-sử nhân lúc ấy mà giết Hi-bi-á-xĩ thì cũng được, nhưng trong lòng đã biết hối lại cái lỗi mình, thì lại lấy cách nhân-từ mà xử, bèn đứng dậy mà rằng: Hi-bi-á-xĩ hỡi hỡi! người biết tài ta rồi là đủ, lần sau chớ có khinh ta ít tuổi nữa mà. Thôi, để người sống. Ta cũng biết người có tài, lại có can-dảm. Nhưng ta may lại được thần-minh phù-hộ, thì ta khuyên người khá phục phép thiêng liêng của các ngài đi. Từ nay đôi ta chỉ lo việc đánh giặc Đô-ni mà thôi, chớ đừng ai nên oán thù ai nữa.

✧ Trong khi Tê-lê-mặc nói như thế, thì Hi-bi-á-xĩ nhồm dậy, mình mẩy vừa lấm như vùi, vừa vấy máu; đã hồ thẹn, lại căm tức. Pha-lăng-ta thì không nỡ giết kẻ mới tha.

chết cho em mình, giận quá mà chẳng làm chi được. Các tướng đồng-minh cùng kéo lại, lời Tê-lê-mặc ra một đàng, còn anh em nhà kia, thì kéo ra một nẻo. Hi-bi-á-xĩ từ đó mất lên mặt, hai mắt đi cứ cúi gầm. Cả quân tướng ai cũng lấy làm lạ, Tê-lê-mặc tuổi còn non nớt như thế, sao lại đánh nổi được một gã to lớn, như gã Hi-bi-á-xĩ sức lực sánh được với những bậc Khổng-lò thừa trước, là con Địa-thần (*la Terre*) dám lên thiên-đình Ô-liêm-bá mà đuổi các vị bất-tử. Nhưng Tê-lê-mặc thái-tử chẳng mừng lòng về việc ấy chút nào. Trong khi ai nấy tấm tắc khen, thì thái-tử lên về quân-trưởng, núp một nơi mà tự hỏi cái nóng nảy này cần. Mình lại giận mình, đến nỗi phải kêu khóc, phải rên-rĩ, trách mình là đưa phi-nghĩa, không biết nghĩ trước sau. Trưởng đến cái khi kiêu-căng quá mực của mình, thì lại cho mình là lỗ, là hèn, là tầm thường. Bảy giờ mới biết cái cách làm cao hay nhứt, chính là thuận-hòa, là công-minh, là nhún-nhường, là biết thương kẻ khác. Biết vậy rồi mà không dám quyết đã chừa được. Tự mình lại tức giận mình, gầm thét quát tháo lên như con sư-tử hóa cuồng. ○

Suốt trong hai ngày, ở li trong trường không ra; không dám quyết đứng dậy mà

ra trở chuyện với ai nữa, tự mình muốn răn phạt lấy mình. Ngồi một mình mà than rằng: Trời ơi! ta mặt nào còn dám ngửa trông Men-tô nữa đây. Nếu vậy thật ta chẳng đáng làm con vua U-lich, rất hiền, rất kiên nhẫn. Ta đem thân đến đây, có phải để gây mối thù hằn chia rẽ ở đâu? Cái tài ta đem đến dám quân đồng-minh này có phải để làm hại quân tướng đồng-minh; hay là để trừ quân giặc Đô-ni? Chẳng qua ta là một đũa nóng nảy xằng, phóng ngọn giáo cũng không nên. Ta lại đem liều thân về việc vô ích mà địch nhau với kẻ khỏe hơn mình. Đáng lẽ ta vừa phải chết ở trận ấy, lại vừa phải đeo điều xấu-hổ nữa, mới là công. Âu là từ đây ta nguyện không bao giờ nóng nảy thế nữa, từ đây ta cố sức theo lời khôn lẽ phải của thầy ta đã dạy ta. Ta ở cái xấu hổ này, ta chết thì mới hết. Than ôi! ta không biết từ nay có chữa được chăng. Nếu vậy thì may quá! may quá! Nhưng có lẽ từ giờ cho đến tối, ta còn làm ra nhiều sự lầm lỗi đáng hổ thẹn ấy nữa. Hại thay một trận thắng! ghét thay mấy lời khen! thiên-hạ càng khen ta bao nhiêu, lại như mắng chửi ta bấy nhiêu.

Đương khi hối-hận như thế, thì Niết tô và Phi-lộc-tiết vào trong trường. Niết-tô định vào trách mắng, nhưng thấy Tê-lê-mặc



đương hối hận than thở một mình, thì lại lấy lời ngọt ngào mà an-uy.

Các tướng đồng-minh, thì vì việc đố-ky trong quân mình, không dám tiến, phải khoan bước lại, chờ khi nào đôi bên hòa thuận với nhau rồi, mới dám tiến quân lên đuổi giặc. Ai cũng lo quân xứ Ta-răng-ta giận thay cho chủ, mà đến đánh trăm người Cách-lý-đề đi theo Tê-lê-mặc. Tê-lê-mặc thấy lời mình xui ra nhiều sự gở trước mắt, mà lại còn xui ra được nhiều sự gở về sau nữa, thì lại càng cay đắng trong lòng. Các tướng ai nấy khó nghĩ, thế quân phải vôi tiến mà không dám tiến, chỉ e rằng đương khi đi đuổi giặc, trong quân mình lại sinh tình làm hại lẫn nhau. Các tướng phải hết sức giữ riết lấy quân hai trại, không dám để cho ra ngoài. Niết-tô và Phi-lộc-tiết khi ở trại này, lúc sang trại kia. Ở bên trại Pha-lăng-ta thì ai nấy chỉ chăm một việc báo thù. Pha-lăng-ta đã giận, nghe lời em lại giận thêm, Niết-tô dẫu lắm tài hùng-biện, Phi-lộc-tiết dẫu có oai to, cũng không dẹp sao cho nổi được cơn giận. Tê-lê-mặc thì từ-bi tự-tại không thù oán ai nữa, nhưng trong lòng hối-hận vô cùng, không sao nguôi được.

Trong khi các tướng bối rối khó nghĩ như thế, thì quân lính ai nấy cũng ngần ngợ.

Nhìn cái trại quân đóng, khác nào như cái nhà mới có đại-tang, hoặc mới gập cơn binh-địa ba-đào, ai nấy buồn rầu khổ-não. Đương khi ấy, thì bỗng nghe thấy tiếng âm-âm xe dẫu kéo đến, tiếng khí-giới xúng-xẻng, ngựa thét giạt mình, người kêu oai-oái ; kẻ thắng thì đi đuổi, hò reo muốn đâm muốn giết ; kẻ bại thì chạy, hoặc chết, hoặc bị thương. Bụi bốc lên thành đám mây đen che kín cả trời. Được một lát thì trong đám bụi mù, lại thấy khói lên ngùn-ngụt, không thở được nữa. Rồi thấy ù-ù như núi Êt-na (*l'Etna*) phun lửa, giữa lúc thần Vun-canh (*Vulcain*) cùng với Xích-lộc (*les Cyclopes*) đương rèn tầm-sét cho chúa-thần. Ai nấy rụng rời kinh hoảng.

Số là vua A-đê-lật, rợ Đô-ni, đã có công dinh mãi mãi, nhân được lúc trong quân đồng-minh có nội biến, không phòng cẩn mật, mà đem quân đến đánh. Suốt hai ngày cho quân đi tắt, rồi vòng quanh một cái núi to, mà quân đồng-minh đã đóng kín các khe, tưởng không ai vào lọt. A-đê-lật biết lấy đồng tiền mua miệng những quân tế-tác, cho nên biết rõ thế quân đồng-minh. Niết-tô và Phi-lộc-tiết, hai tướng vừa khôn ngoan vừa có duyệt-lich, nhưng phải một lỗi không hay kín mưu-cơ. Niết-tô về lúc tuổi già, hay có tính khoe khoang, dễ khiến cho người

phải khen ta giỏi. Còn Phi-lộc-tiết thì tuy ít nói, nhưng lại hay ưả phỉnh, hễ chúng biết nịnh già, thì có điều gì bí-mật cũng phun ra hết. Quân đi thám thính, biết vậy thật dễ dùng mưu; mà dò đến tận tim gan. Aĩ động phích vào, nói thế quân kềm, thì y tức mình đem hết mưu sâu vẽ ra trước mặt cho thiên-hạ biết. Than ôi! lòng người hào-khiet ấy, khác nào như một cái bình bằng ngọc rất báu, mà hơi dạn, bao nhiêu những vật quý hóa chứa ở trong, ri-rỉ ra ngoài hết cả. Quân tế-tác, tham tiền của A-đê-lật, đến dò la được hết mưu-cơ của hai tướng ấy. Đưa đến tâng lờ khen tài thao-lược của cụ Niết-tô, bao nhiêu công-cán từ xưa đến giờ, nó đem ra mà kể hết, lại càng như rót vào tai ông lão, hay đâu tiếng khen hão chúì vào hai lỗ tai, thì mưu sâu kể kín đâu lại chảy dàng miệng mà ra. Một mặt thì chúng nó luôn luôn giăng lưới đánh cạm dưới chân Phi-lộc-tiết; đưa thì rằng đường đi hiểm trở; đưa thì e mưa gió chẳng được thuận hòa; đưa dọa cơ nguy thế này thế nọ; đưa trách vụng lỗ nơi nọ nơi kia, làm cho ông lão tức mìnư phun ra dông đồng.

Tê-lê-mặc tuy là trẻ người non dạ, lại nhiều chứng nọ tật kia, duy chỉ được mưu cơ biết kín. Số là từ thừa nhỏ đã trải bao nhiêu là nỗi gian-truân, lúc ở nhà đã phải

giữ làm sao cho chí-khí thiếu-niên, khỏi đến tai một đàn bẽ-nghẽ, mà khéo thay, là giữ được kín kể, mà không phải nói dối cùng ai bao giờ; mà lại không có cái bộ mặt khó chịu của những người kín đáo; cái điều kín-đáo nhiệm-nhật phải giữ, nó không nặng nề một chút nào cho cái nét mặt tự-nhiên, cách-điệu lúc nào cũng dễ dàng, cũng đứng đưng, cũng hờn hở, dường như bụng ở trên môi. Miệng cứ thảo thảo nói ra những điều không quan-hệ, mà đến câu quan-hệ cho ai, hoặc e tiết-lộ ra những điều cần mật, thì sao khéo biết khoan câu nói, chẳng lẽ làng, mà chẳng để ai ngờ được có câu bí mật nào còn giấu trong hầu. Thành ra rất thều thảo đầu lưỡi, mà hóa bụng sâu gập mấy giếng khơi, chẳng ai đoán được, mà cũng chẳng ai nghi được. Đến những chỗ thân-bằng cố-hữu, lúc chuyện chò cũng chỉ được biết được nghe những điều thái-tử muốn nói cho nghe mà thôi. Duy trước Men-tô là Tê-lê-mặc mới cỏi lòng phơi ruột. Còn các bạn khác, thì Tê-lê-mặc cũng đôi khi ngổ lòng, nhưng biết tùy thân sơ, biết lựa người thật, người không thật, mà tỏ giải cùng.

Tê-lê-mặc nhiều khi thấy việc quán-co' bí mật, mà tiết-lộ ra ngoài, thì cũng đã một đôi khi nói cho Niết-tô và Phi-lộc-tiết hay.

Nhưng hai ông già ấy, thường khinh lời con trẻ vẫn đề ngoài tai. Số là trẻ có tật còn dễ uốn, người già tật cũng hóa già, khó lòng sửa đổi. Nhiều khi nhầm lời cũng biết, nhưng khi biết thì sự đã rồi, chỉ đến rên rĩ hối hận mà thôi. Thế mới biết tu-thân phải tu từ thửa còn thơ.

Trong quân khi ấy, có một tên O-ry-mặc (*Eurymaque*) là người Đô-lốp (*Dolope*) (23) tài nghề đua nịnh xưa nay, khéo lựa được tính các vua mà chiều, mà phỉnh, ai cũng phải ưa. Nghe nó nói thì không có điều gì là khó hết thầy. Ai hỏi nó điều gì, thì nó lựa ngay được câu đáp lại cho vừa ý kẻ nghe. Khôi-hài giỏi, biết nói châm chọc những người thất-thế, khéo khen những kẻ đương quyền, lời nịnh lại biết điều chế cho vừa độ, để kẻ nhún nhường đến đâu, nghe cũng phải êm tai. Với người nghiêm, thì làm mặt nghiêm; với người vui tính, thì cũng làm ra vui tính; có một cái mặt làm đủ trăm hình trăm dạng.

O-ry-mặc thạo nghề đánh giặc, lại lịch lãm đủ mọi điều. Vốn xưa là một tay chơi, sau theo Niết-tô, khéo khiến cho chủ phải tin dùng. Nhân thấy Niết-tô hơi có tính tự-đắc, lại ưa lời đua nịnh, thì khiến được cho chủ phải phun ra hết ruột gan. Phi-lộc-tiết thì không tin tên ấy, nhưng khi

giận giữ, lúc nóng nảy, thì có gì trong bụng cũng phun ra hết. O-ry-mặc đã biết tính, cứ tăng lời phản-đối, để cho Phi-lộc-tiết tức khí mà nói ra. Số là A-đê-lật cấp tiền nhiều cho O-ry-mặc để sang bên này do thám, lại có mấy tên quân trá-hàng ở trong trại đồng-minh mà dò ý-tử, động có tin tức gì, thì O-ry-mặc lại sai dân từng tên, trốn dần đi, mà về báo với chủ. Mưu ấy khó mà tiết-lộ ra được, vì những tên trá-hàng không bao giờ cho mang thư tin chi cả, chỉ lấy miệng mang lời đi mà thôi. Dầu có bắt được tên nào, cũng không can-thiếp được đến O-ry-mặc bao giờ. Thì ra bao nhiêu việc quân-cơ của đồng-minh tiết-lộ ra cả, định đánh trận nào, đi đường lối nào, dùng bao nhiêu quân, bên giặc đều biết trước, mà phòng giữ cả. Tê-lê-mặc biết ý, đã nhiều phen khuyên Niết-tô và Phi-lộc-tiết giữ cẩn mật những việc quân-cơ, nhưng nói làm cũng là mỗi miệng, hai ông già tật thâm nhiệm đã quá lâu rồi, như đui như điếc, chẳng biết gì cả.

Hôm ấy các tướng đồng-minh hội-nghị để bàn về mấy đạo quân đến tiếp ứng, định đến đêm cho trăm chiếc thuyền ra đón ở nơi cửa biển rất hiểm ngoài xa, rồi chở vào đến trại quân đóng. Các tướng vẫn chắc rằng thế quân kín đáo, bởi vì xung quanh

các khe núi giữ chặt hết cả rồi, mà núi ấy thì là một nhánh rặng núi A-bê-ninh (*Apenin*), xưa nay ai cũng bảo không đi qua được. Trại quân thì đóng ở trên sông Ga-lê-di (*Galèze*) gần ngay bờ biển. Nơi ấy đồng điền bát ngát, bãi cỏ xanh tươi, quân lương thật lắm. A-đê-lật đóng bên kia núi, ai cũng chắc không thể nào sang được bên này. Nhưng nhờ có quân thám thính, A-đê-lật biết số quân đồng-minh còn ít, phải đợi mấy đạo tiếp ứng nữa, vả trong quân lại sinh việc Tê-lê-mặc và Pha-lăng-ta đổ kỵ với nhau. Giặc bèn đem quân đi vòng quanh núi, đêm ngày đi gấp ra phía bờ biển, đi qua những đường xưa nay chưa ai từng đi đến. Thế mới biết có quả-quyết, có kiên-nhẫn, thì dầu mà chẳng lọt. Thế mới biết những kẻ biết liều biết dám, thì không có mấy việc là không làm xong. Còn những kẻ mơ ngủ, cứ chẳng nổi mình, động thấy việc gì hơi khó đã cho ngay là quá sức người, những kẻ ấy thật đáng thua đáng hỏng.

Sớm tỉnh-tỉnh, vừa rạng da trời, A-đê-lật đem quân đến chụp được trăm chiếc chiến-thuyền của quân đồng-minh. Đạo chiến-thuyền ấy không ai gìn giữ, quân-lương chẳng ai phòng bị điều gì, thành ra giặc đánh được dễ như chơi. Lấy rồi lại dùng ngay thuyền ấy mà chở quân vào cửa sông

Ga-lê-di (*Galèse*) rồi chở thẳng lên. Quân trong các trại đồng-mính nhìn xa nom thấy thuyền vào, ngỡ quân tiếp ứng đã đến, hoan-hô mừng rỡ. Trước khi biết tình thực, thì A-đê-lật đã đem được quân lên bộ, đánh vào đến tận các trại rồi. Các tướng đều ở ngoài trại, canh phòng chẳng có gì, quân lính thì chẳng ai cầm khí-giới.

Quân giặc kéo ngay vào trại quân Ta-răng-ta của Pha-lăng-ta. Quân giặc sấn vào mạnh quá, bọn thiếu-niên La-xê-đê-môn thỉnh linh bị úp không sao cưỡng nổi. Trong khi các cậu luống cuống xô nhau đi tìm khí-giới, thì A-đê-lật sai người đốt trại. Chỉ trong giây phút ngọn lửa bốc lên ngùn ngụt, khói áp với mây, tiếng lửa ù-ù, tựa như thác chảy, trôi băng cả người cùng ngựa, lương ăn, đồ đạc, đều tan ra tro. Gió đưa ngọn lửa hết dinh này lại sang dinh khác, chẳng bao lâu mấy trại thành ra một quặng rừng xura, cây cỏ cháy tàn mất cả rồi.

Pha-lăng-ta mắt nom thấy nguy bên mình, mà không chế nổi. Bấy giờ cũng biết rằng nếu không cho quân bỏ trại mà đi, thì chết cháy cả; nhưng việc lui binh trước quân giặc đương thẳng, nào có phải dễ, kỳ thủy Pha-lăng-ta hô quân ra ngoài trại, thì nhiều tên chưa có khí-giới. A-đê-lật thì không để cho quân Pha-lăng-ta thở kịp.



Một mặt sai cung-thủ bắn tên vào như mưa ; một mặt hô quân dùng nỏ mà bắn đá. A-dê-lật thì thân tuốt gươm đi lên trước một toán tinh-binh, mà đuổi những quân dương chạy, lấy mũi gươm sắc mà bằm xẻ tứ tung những quân chạy khỏi lửa. Lợi trên vũng máu rồi, mà vẫn còn khát giết. Lúc ấy, thì tướng cái hung hăng của A-dê-lật dữ dội hơn cả hổ, sư-tử, quật trẻ chẵn chiên. Quân xứ Pha-lăng-ta thua chạy, không còn một chút duệ-khí nào cả. Thân chết xám xanh, theo một vị Tam-bành, đầu đầy rắn quắn, cầm tay mà dắt, đi vào trong khắp đạo quân, ai nấy kinh hãi sớn gai rợn tóc, cuống cẳng không chạy được nữa.

Pha-lăng-ta vì sợ vì thẹn, mà còn được đôi ba chút sức, chỉ giơ tay ghéch mắt lên trời. Giữa lúc ấy, thì thấy em là Hi-bi-á-xĩ bị A-dê-lật đâm trúng sườn, ngã lăn bên cạnh mình, dưới đám bụi đen đơ. Ở chỗ bị thương, thì một dòng máu đen phun ra như suối chảy. Mắt đã nhắm, hồn thì theo máu mà ra. Pha-lăng-ta mình còn vấy máu em, muốn lại cứu mà không cứu nổi, quân giặc vây kín quanh mình, hoa tay chống đỡ. Lá mộc đã thủng nhiều nơi, trên mình đã nhiều dấu vết, muốn chạy theo quân học tốc mà không chạy kịp. Các thần-minh trên cao

nom thấy, mà cứ đứng đưng, chẳng thương chẳng cứu chút nào.

Trên thiên-đình Ô-liêm-bá ở chót vót nơi xa, chúa-thần Giu-bi-tê nom xuống, ngắm xem cái trận góm ghê, chúa-thần vừa coi, vừa giở pho sách Tiên-định ra đọc, xem hôm ấy những ai đến số phải thần Bạc-khắc cắt dây đời. Các Bách-thần thì đứng châu bên vị nào vị nấy chăm nhìn mặt chúa, để nghe ý-từ làm sao. Nhưng Chúa cả thần nhân chỉ lấy giọng ngọt ngào, oai-nghiêm mà phán rằng : Các thần coi đó, A-dê-lạt đương thẳng lớn. Nhưng chớ nên lấy đấy mà suy việc thiên-hạ đâu. Cái vẻ-vang của đũa ác, nào có được lâu bao giờ. A-dê-lạt là đũa vô đạo, tàn ác, dẫu có thẳng cũng không toàn thẳng. Nạn này ta giáng cho bọn đồng-minh, chẳng qua chỉ răn dạy cho các tướng đồng-minh sáng mắt ra mà thôi ; cho từ nay biết giữ kín mưu cơ. Từ đây ta lại đề cho Tri-thần Mi-nê ra mà phù hộ lấy Tê-lê-mặc thiếu-niên hoàng-tử. Chúa-thần thôi nói. Các thần-minh cứ lẳng lẳng đứng nhìn.

Trong khi ấy, thì Niết-tô và Phi-lộc-tiết mới thấy quân đến cấp báo hỏa tai, gió to ngọn lửa đưa xa, quân chạy hỗn độn, Pha-lăng-ta thế không đương nổi. Vừa nghe

quân báo, hai tướng chạy lấy khiên mộc khi-giới, kọp cả quân tướng, đốc cho hết thầy ra ngoài trại, để tránh nạn lửa cháy.

Tê-lê-mặc bảy giờ dương hồi-hận buồn rầu, cũng quên hết nỗi đau đớn, cầm lấy những khi-giới của thần Mi-nê, giả hình Men-tô, đã giao cho ở Xa-lăng-ta, nói rằng là mượn thợ rèn, kỳ thực là những khi-giới đã nhờ thần Vun-canh rèn đúc ở trong gậm núi lửa Ết-na.

Khi-giới ấy nhẵn bóng như gương, sáng quắc như ánh mặt trời. Trên có chạm sự-tích thần Nếp-tung với thần Ba-lã-xĩ (*Pallas*) (24) tranh nhau đặt tên cho một thành mới đắp. Nếp-tung thì cầm linh-ba mà đập xuống đất, tự dựng có con thần-mã nổi lên, mắt quắc, mồm sào bọt, bồm phất-phơ trước gió, bốn vó cũng lanh mà nhẹ. Con ngựa ấy phi nhanh đến nỗi trên đất không có vết chân. Nhìn vào ảnh-tượng mà như tai cũng nghe thấy tiếng thét.

Một bên thì thần Mi-nê cầm trái trám ma cho dân thành mới, trái trám ấy, là trái cây trám tay thần đã trồng. Cảnh trám, đầu quả nặng chũu, chỉ nghĩa là cuộc thái-bình phong-thịnh. Còn con ngựa kia, ấy là hình sự giao binh đấu chiến. Về sau, thần cho

phúc hòa, thắng được thần cho phúc chiến, cho nên thành đó rục rở trong đời, đặt tên là Nhã-điền (*Athènes*).

Hình thần Mi-nê, xung quanh lại đủ các thần tinh-công, mỹ-nghệ, vị nào cũng tươi cười, cánh bay phấp phới, đã hình như sợ cái hung hăng của võ thần Mạc-xơ (*Mars*), mà đến ẩn nép bên mình phúc-thần Mi-nê, khác nào như thê lũ chiên non, thấy bóng sai-lang chạy núp vào lòng mẹ. Mi-nê vẻ mặt giận, mà giận làm cao, chỉ lấy việc tinh công của mình đem phô ra, là đủ mất mặt A-rắc-nê (*Arachné*) (25) đã cả gan dám khoe tài dệt dệt. Thương hại thay cho đứa múa riu qua mắt thợ, chân tay tự dưng rời rã, hóa nên con nhện xe tơ.

Gần chỗ ấy lại thấy vẽ thần Mi-nê, đi theo đức chúa-thần Giu-bi-tê, ở trận đánh nhau với giống khổng-lồ, để làm tham-muru cho chúa-thần, và giúp đỡ bách thần. Tay cầm ngọn giáo, lá khiên, đi men bờ sông Xăng-ta (*Xanthe*) (26) và sông Xi-môi (*Simois*), lại dắt tay vua U-lich, làm cho phấn động lòng quân Hi-lạp đương chạy trốn; lại như phù-hộ cả các tướng Đặc-la-á, như giục lòng cho Hiệt-tô (*Hector*); sau lại đưa U-lich vào trong cái máy ghê gớm, một đêm đã làm đổ thành nước của vua Ba-ri-am (*Priam*).

Bên kia lá mộc, thì lại chạm nữ-thần Xê-rê-xi (*Cérès*) ở giữa khoảng đồng điền bát ngát xứ Yên-na (*Enna*), giữa nước Xi-xinh. Nữ-thần đương đi gọi mấy dân ở tản cư đây đó, sẵn bản hoặc đi hái quả trên rừng mà ăn, rồi tụ họp cả một nơi mà dạy nghề cấy cày nuôi miệng. Nữ-thần cầm cái cày buộc vào con bò mà bảo người ta. Lưỡi cày sắc đi đến đâu, thì đất thành hàng thành luống, rồi ra bát ngát những bông hoa, trăm thức lúa đua nhau mà nở. Nọ một anh thợ gặt, tay cầm liềm mà hái quả về ăn, cho bồ công-phu. Chặt sắt ở đằng kia làm nên khí-giới, dễ giết dễ phá; ở đằng này thì làm ra cày ra cuốc, dễ trồng nên các thức ăn no bụng, sương thân cho người.

Các vị nữ-tiên đầu kết trăm hoa, múa nhẩy ở trên đồng cỏ, tại bờ sông kia, ở cạnh khóm cây xanh tốt bùm tum. Thần Bãng (*Pan*) thòi sáo. Các giống Phồn (*les Faunes*) và giống Xa-ty (*les Satyres*), thì đương nhây cõn vui nồ. Tửu-thần Bác-cư-xi (*Bacchus*) đầu quấn lá cây, tay cầm gậy có nùm quả thông, tay kia thì xách một cành nho vừa lá vừa quả bông bông những nước. Thật là một cách đẹp mềm dẻo, mà lại có vẻ đờng-hoàng, có tình đậm-đạp, lả-lơi. Thật y như lúc Tửu-thần gặp nàng A-ri-an (*Ariane*), bơ vợ một mình, râu-rĩ đau-dớn ở nơi đất khách.

Còn xung quanh, những nơi chạm khác, thì đông đúc những người. Nào lũ ông già đầu bạc, đem lúa mới cùng trái đầu mùa, đến các đền làm lễ. Nào lũ nông-phu trẻ tuổi, làm lưng suốt ngày, tối đến về với vợ chờ con đơi. Đó đây lại vẽ vài đám mục-đồng đương hát, lại có mấy đứa theo nhịp sáo mà múa lượn rất hay. Toàn là những cảnh thái-bình, phong-thịnh, âu-ca; nét khắc như cười, như thỏa thích. Ở bãi cỏ đằng xa-xa, lại thấy mấy con lang chơi với đàn cừu. Hồ với sư-tử tự dung mất thói độc ác, mà đánh đàn đánh lũ với bọn chiên non. Chỉ một thằng bé nhỏ, tay cầm cái gậy con con, mà dắt được cả đàn bách thú. Nhìn thấy những cảnh chạm ở trên khiên mộc ấy, thì ai chẳng nhớ đến thời kim-tuế.

Tê-lê-mặc bận những đồ khí-giới thần cho ấy vào mình. Bỏ đai của mình ra, mà đeo cái đai da của Men-tô mới gửi lại cho. Thần Y-ri-xĩ lại cởi trộm cái khiên của Tê-lê-mặc ra, mà đeo cho cái khiên của thần Mi-nê vào lưng nữa.

Đoạn rồi Tê-lê-mặc chạy ra ngoài trường, hô quân tướng một tiếng dữ dội. Hai mắt như đồ đom đóm. Mà người thì vẫn giữ điệu khoan-hòa, khác nào như một người cha ung-dung bảo đàn con trẻ ở trong nhà. Nhưng đến lúc phải ra tay làm, thì Tê-lê-mặc thật

nhanh nhẹn không ai tầy, như thác chảy, như sông tuôn, chẳng những một mình kéo đi như tên, như đạn, như sấm, như sét, mà lại còn trôi cả thuyền bè đi nữa.

Phi-lộc-tiết, Niết-tô, cùng các tướng Man-đô-ri và các tướng đồng-minh khác, nom thấy uy-phong lâm-liệt của U-lich vương, thì ai nấy phải theo không dám cưỡng điều gì. Trước người con trẻ, mà bậc lão-thành cũng thấy như mình kém khôn ngoan, kém duyệt-lich, phải trông cả vào một đấng anh-hùng niên-thiếu; tự dưng những tình ghen-tuông hiềm-khích khi xưa, thấy đi đâu mất cả, ai nấy ngậm miệng mà đi theo; ai nấy phục người tướng giỏi; ai nấy sắp hàng thứ tự mà nghe tướng lệnh, y như là xưa nay hàng vẫn phục thờ một Tê-lê-mặc. Tê-lê-mặc tiến rồi trèo lên một ngọn núi cao, để nhìn suốt thế quân giặc. Thoạt nhìn thì bụng đã tính ngay, phải thừa lúc quân giặc đương đốt trại, hỗn độn không đứng ra hàng lối nào, mà chụp nó. Bèn vội vàng đi quanh nơi giặc đóng, các tướng đi theo. Trong khi quân giặc còn nghĩ quân đồng-minh đương bối rối ở trong nơi trại cháy, thì Tê-lê-mặc đem các kiện-tướng đồng-minh đến đánh đằng sau. Quân Đô-ni tinh-linh bị đánh, thì luống-cuống không đánh lại được, người chết đầy đồng, máu chảy như sông như ao,

cơ đội tan tác ra như lá rụng mùa thu man mác, Tê-lê-mặc động giơ tay là bắt được người. Y-phi-cơ-liệt (*Iphiclès*) là con út A-dê-lật (*Adrastes*) đánh bạo đến cứu cha thì bị Tê-lê-mặc đâm cho một ngọn giáo chết ngay. Y-phi-cơ-liệt và Tê-lê-mặc hai người cùng tráng-khien như nhau, cùng mạnh-mẽ, cùng nhanh-nhẹn, cùng can-đảm, cùng cao-dũng-dạc, cùng một vẻ thuần-hòa, cùng ngang tuổi nhau, mà hai người cùng là con quý hóa của cha. Song Y-phi thì như cái hoa nở ở trong đồng, dễ sẵn cho cái liềm thợ gặt hái đi đương lúc còn tươi. Tê-lê-mặc sau lại đánh gã Au-phô-ri-ông (*Euphorion*) là một tướng rất giỏi xứ Ly-đi-sang miền Ê-tê-ru-ry (*Etrurie*). Sau nữa Tê-lê-mặc lại đâm chết được gã Co-lê-ô-miên (*Cléomènes*) kia mới cưới vợ, lúc ra trận còn hẹn phen này đi cướp được nhiều của quý về làm quà cho vợ. Hay đâu ngày vợ đưa chồng là ngày vĩnh-quyết.

A-dê-lật thấy con trai bấu ngã, thấy mất nhiều kiện-tướng, thấy trận đã thắng trong tay mà hóa ra bại, thì phát khùng lên như điên như dại. Pha-lăng-ta đã ngã lăn dưới chân mình, tưởng đao kia chỉ một nhát là xong, mà lại đứng dậy chạy đi được. Pha-lăng-ta đâm đĩa những máu, đương lúc đánh lòng sắp chết, vắng nghe thấy Tê-lê-mặc



chạy lại cứu, thì tự đứng như tỉnh lại hồn. Quân giặc thỉnh linh bị úp, thì bỏ Phalăng-ta nắm đó mà chạy đi đánh mặt khác. A-đê-lật lúc ấy, khác nào như một con cọp bị lũ chồn chiền xúm nhau lại mà giằng lấy, cái mồi đã quắp ở dưới chân. Tê-lê-mặc tìm tòi cho được, định giết phăng chúa giặc đi, là xong cả việc cho đồng-minh.

Nhưng chúa-thần nào lại để cho con vua U-lich được nổi danh tiếng dễ dàng như vậy. Mi-nê lại có ý giun giúi cho y phải trải nhiều nỗi gian lao, mới thắng được trận, là có ý mở mắt cho thạo việc trị dân. Bởi vậy, đũa vô-đạo A-đê-lật lại được nhờ ơn thần-minh mà khỏi chết, cũng là một cách đề dành cái vinh-hiền lớn lao cho Tê-lê-mặc. Quân rợ Đô-ni nhờ có đám mây tự đứng tự trên chỗ chiến-trường, rồi một tiếng sét dữ dội như xé trời bạt đất, mấy cái chớp nhoáng từ bắc chí nam, rồi trời tự đứng tối đen như mực, lại thêm một trận mưa to như trút nước, làm cho đôi bên cùng phải lui quân.

A-đê-lật nhân cơ-hội may ấy mà chạy thoát, nhưng lại phụ ơn trời không làm lẽ ta. Dem ngay quân chạy vào quăng sau các trại cháy, gần một cái đầm lầy dài đến tận sông. Tê-lê-mặc muốn đem quân đồng-minh đi đuổi rần, nhưng giặc đã thừa được cơn mưa gió, mà giữ kín rồi.

Quân đồng-minh bèn trở về trại, thì thấy một cái thảm-trạng, làm cho ai nấy gớm ghê về việc can-qua. Những người đau ốm cũng kẻ bị thương, thỉnh linh gặp lửa cháy, chạy đi không được, thì kẻ đã ra tro, người còn cháy nửa, tiếng kêu vang trời lở đất. Tê-lê-mặc thấy cảnh mà đau như xé tấm lòng. Nhiều chỗ phải ngảnh mặt đi, cho đừng nom thấy thảm, nhưng lòng nào cảm được xót thương.

Bèn than rằng: Thế mới biết một cuộc đua tranh, đã gây nên bao nhiêu khổ-hải. Thương hại thay cho giống người, trời cho sống ở đời chẳng được bao lâu, mà cõi trăm năm hồ dễ được mấy ngày thỏa thích, vậy mà lại đang tay làm hại lẫn nhau thế này, thì phỏng đã xót hay chưa! Đời người ngắn ngủi, thần-minh cho kẻ đã nhiều nổi đảng cay, vậy mà tay người còn phải pha thêm bao nhiêu nổi đảng cay vào nữa. Than ôi! người ta là con một mẹ đẻ ra, mà nữ nào xâu xé nhau cùng. Thi ra con ác-thú cũng còn có nghĩa hơn giống người, vì sư-tử không cắn nhau với sư-tử; hồ không vật nhau với hồ bao giờ. Duy chỉ giống người là nữ lòng chém giết đồng loại với mình. Vậy mà bảo người ta là loài biết nghĩ, thì chẳng hay nghĩ nững cái gì? Mà xem đánh nhau bởi những cơ gì? Tranh nhau vài ba thước

đất, trong khi thiên-hạ còn vô số đất rộng  
thênh-thang chẳng có người cày. Thì ra xưa  
nay người ta chỉ xâu xé nhau bởi một tiếng  
nói không có nghĩa, một cái vinh-quang vô  
lý. Nhiều khi một người, đó là cái quả cay  
độc của thần-minh đem cho nhân-loại, mà  
khiến nổi được hàng trăm nghìn ức triệu  
con người, không biết nhau, mà thù lẫn  
vớ lẫn nhau, mà đâm chém lẫn nhau. Thì ra  
bao nhiêu người phải chết, bao nhiêu người  
phải bơi trong sông máu, phải trải qua  
hang lửa, qua được tên đạn thì phải chịu  
cơ hàn điệu đứng, chỉ để cho một người,  
ngạo phép thiên-nhiên, được thỏa thích  
cái lòng khát giết, cái bụng hiếu-danh. Đáng  
phỉ-hỗ thay một cái ham danh ngược lẽ.  
Những người đã khinh bỉ loài người, đã  
trái công-đạo như thế, mà sao lắm kẻ kính  
thờ ca-tụng. Than ôi ! ngẫm cho chín thì  
những kẻ ấy, chẳng những không đáng tôn  
làm bậc thánh thần, mà lại còn nên sỗ tuột  
tên ở trong nhân loại. Chẳng nên ghi tên  
vào bia đá cho vạn thế ngợi khen, mà lại  
còn đáng khắc ô-danh xuống gạch để muôn  
đời giầy xéo sỉ nhục. Than ôi ! làm đừng  
cai-trị muôn dân, trước khi đem quân đi  
giao chiến phải nghĩ biết là đường nào. Lo  
cho lẽ mình là phải ở cuộc tranh đoan,  
tướng cũng còn là trái đạo. Coi việc chiến-

tranh như một cuộc bất-đắc-dĩ phải giơ tay mà giữ lấy mình trong lúc nguy-nan mà thôi, ấy mới là biết đạo. Máu người một nước, phi lúc cần phải bảo-thủ cho nước được còn, thì không ai được đồ. Còn những chữ vinh-quang, những tình đố-ky, những thói tham lam, không bao giờ được lấy làm có, mà đem mạng người bỏ liều ở chỗ chiến-trường. Tê-lê-mặc đương nghĩ như thế.

Nhưng thấy cảnh khổ não người ta, đứng mà than thở cũng chưa là đủ, cho nên Tê-lê-mặc lại còn ra sức đỡ dần cho kẻ đau đớn. Chạy hết dinh này sang dinh khác, hỏi han người này, thang thuốc kẻ kia. Người đòi cho ăn, người túng cho tiền, cho thuốc. Lời ngọt tiếng êm, luôn miệng bên tai người đau xót. Cố sức đi thăm từng người, nơi không đi được thì sai cận tướng đi thay cho mình.

Trong bọn người Cách-lý-đề đi theo Tê-lê-mặc có hai ông già, một ông tên là Trô-ma-phinh (*Traumaphile*), một ông tên là Nô-xô-phúc (*Nosophage*). Trô-ma-phinh nguyên đã đi theo vua Y-đô-mê-nê sang đánh Đắc-la-á, nhân gặp được con cháu Yết-xĩ-cưu-lạp tiên-sinh có học lỏm được vài phương thuốc dẫu, dùng một thứ nước thơm mà đổ vào những chỗ thương sâu, thịt thối.

thì tự dung thịt thối tiêu đi, thịt lành lại mọc, mà chẳng phải châm chích gì cả.

Còn Nô-xô-phúc thì không học được phép gia-truyền nào của con cháu Yết-xĩ-cưu-lạp tiên-sinh, nhưng lại được một cuốn sách kỳ-phương của tiên-sinh để lại, Mê-ri-ông (*Mérion*) (27) bắt được đem cho. Vả Nô-xô lại là một người tu đặc đạo, thần-minh thường ứng. Nguyên Nô-xô đặt ra nhiều câu tụng niệm các con thần La-tôn (*Latone*) (28), hằng ngày lại giết chiên trắng mà tế thần A-dố-lô, cho nên thỉnh thoảng ngài ứng cho được linh-đơn. Nô-xô thoát thấy người đau, chỉ đưa mắt nhìn qua nét mặt, xét qua tinh thần hai mắt, ngấm màu da, nghe hơi thở, là đủ biết bệnh gì. Có khi cho thuốc thoát mồ-hôi mà khỏi bệnh. Thế mới biết trong bộ máy thân-thể người ta, việc bài tiết cũng là việc trọng. Có lúc chữa người ngẩn-ngơ, thì cho uống chất bổ, làm cho ngọt máu, trẻ người ra. Nhưng Nô-xô thường nói rằng người ta cần đến thuốc, thường là bởi đức-dục kém, hoặc can đảm không có, thì nhiều. Bệnh nào nhiều như vậy, thật là một điều nhục cho nhân-loại, bởi vì nếu phong-tục thuần, thì tất thân-thể mạnh. Kia bao nhiêu món ăn uống, trời sinh ra để mà bổ cho thân thể người ta, thế mà người ta lạm dụng quá, thành ra những thuốc độc cả. Thuốc

làm cho đời người được dài ra, thì ít; mà sự ăn chơi quá độ, làm cho đời người ngắn lại, thì thật là nhiều. Kẻ nghèo bời đói khát mà sinh ra bệnh, lại ít hơn người giàu có bởi ăn uống quá độ mà bị ốm đau. Phàm những món cao lương mỹ vị, làm cho ta ăn no rồi, miệng vẫn còn thèm, thì đã chẳng tâm bổ, lại còn hư hại cho phủ tạng người ta. Đến như những vị thuốc, cũng toàn là những chất độc, khiến cho sai công việc của tạo-hóa ở trong mình, phi bệnh khẩn-cấp không nên dùng. Duy chỉ có một bài thuốc là hay nhất, không bao giờ hại đến thân-thể, là sự ăn uống có chừng mực, chơi bời có tiết-độ; giữ cho trí được ôn-tồn, mình mấy cử-động khó nhọc cho quen. Người ta cứ giữ được như thế, thì máu lúc nào cũng ôn hòa, trong mình không có những trướng khí. Thế ra Nô-xô tiên-sinh hay ở thuốc thì ít, mà hay ở lời răn bảo người ta cách giữ thân-thể để làm cho thuốc hóa vô-dụng thì nhiều.

Tê-lê-mặc sai hai người ấy, đi thăm nom quân lính ốm đau hoặc bị thương tích. Hai tiên-sinh chữa được khỏi nhiều lắm. Nhưng phần nhờ thuốc mà chữa khỏi, lại không bằng nhờ cách vệ-sinh, cho ăn cho uống có chừng mực, sống áo thay đổi sạch sẽ luôn luôn. chỗ nằm chỗ ngồi giữ cho thoáng khí;

lúc người đã khỏi bệnh rồi, Lỗ dưỡng một cách riêng, giữ lấy tiết-độ. Quân lính nhờ được cách ấy mà đỡ đau ít chết, ai nấy tạ ơn thần-minh đã sai Tê-lê-mặc đi cầm quân giúp cho đồng-minh.

Thường họ vẫn nói: Chắc không phải là người thường, đây hẳn là một vị phúc-thần nào xuống cứu chúng ta đây. Vả nhìn trạng mạo không phải là khí-tượng người phàm, thật là có cách thần thánh. Mà con người dễ yêu làm sao, phần bởi có anh-hùng chí khí là ít, phần bởi tính nết khoan từ lại là nhiều. Nhưng thần-minh hẳn dành đứng anh-hùng hào-kiệt ấy cho nước nào có đại hồng-phúc, xứng đáng được thấy đời Vàng.

Tê-lê-mặc ban đêm đi dò các dinh, để phòng A-đê-lật có dùng mưu cướp trại chảng, thì thường nghe thấy những lời ca tụng ấy. Quyết chảng phải là những câu nịnh hót, vì họ nói sau lưng mình, chứ chảng như những kẻ sàm-nịnh kia ca tụng mình ở ngay trước mặt. Tê-lê-mặc lấy làm thỏa lòng lắm. Vốn chỉ ưa điều thật. Lại không quen nghe lời nịnh hót, ai khen vắng mình mà khen phải, mới lấy làm nở nang lòng; mới được cảm cái tình khoan-khoái lạ lùng của thần-minh chỉ dành cho người chân đạo đức. Kẻ ác thêm mà không bao giờ được biết cái thú ấy, cho nên thường cảm như không có, chỉ biết

người ta nhìn trước mặt mình là thỏa mà thôi, chứ không thể tin được rằng có kẻ thật lòng mà ca tụng mình, mà tôn phục mình ở sau lưng cũng như ở trước mặt. Nhưng dầu Tê-lê-mặc mừng, mà lại nhớ đến những lỗi đã qua, lại sức nghĩ đến cái tính kiêu-hãnh của mình, và cái nét mực-hạ vô-nhân, thì có phần hối hận, mà lại tưởng đến thần Mi-nê, tạ ơn thần đã mở mắt ra cho mình mỗi ngày thêm tỏ rạng.

Bèn khấn một câu rằng: Hỡi hỡi thượng đẳng nữ-thần, ta được Men-tô dạy bảo cho biết điều khôn lẽ phải; sửa đổi cho những nét đại điều ngu, cũng là nhờ có nữ-thần đoái đến. Ta nhân được lỗi trước mà sửa lấy hay sau, cũng là nhờ nữ-thần cho ta đủ trí-khôn mà phân biệt sự hay sự dở, mà biết mình lại nghi mình. Ta cảm được những đức-tình nóng nẩy, cũng là nhờ nữ-thần cho ta chí kiên-nhẫn; Ta nay biết vui lòng mà nâng đỡ kẻ đau đớn, cũng là nhờ nữ-thần cho ta được chút lương-tâm. Ví bằng không có nữ-thần, thì nay ai cũng ghét ta, mà ta đáng ghét. Không có nữ-thần thì hẳn ta còn làm ra nhiều điều bậy bạ không sao chữa được. Không có nữ-thần thì phỏng ta có khác gì đứa con nít, đi chưa vững đã thì hùnh, mà vùng bỏ lòng mẹ chạy ra ngoài, ra khỏi ba bước tất ngã đau.



Niết-tô và Phi-lộc-tiết thấy tự đứng Tê-lê-mặc hóa nên đứng hiền-từ, chăm chỉ giúp đỡ người ta, hết lòng trông nom quân lính và dự phòng cả mọi việc, thì lấy làm ngạc nhiên, không hiểu ra làm sao. Tê-lê-mặc bấy giờ thật không như Tê-lê-mặc buổi trước nữa. Một điều lạ thay nữa, là Tê-lê-mặc lại thân đứng trông nom việc tổng tang cho Hi-bi-á-xĩ. Thân đến tạ đồng xác người ngồn ngang, mà bởi cho được cái xác Hi-bi-á-xĩ ra, lại rỏ mấy giọt nước mắt thành kính mà khóc người hùng-sĩ: Hỡi người can-dảm! đến nay hẳn ông biết bụng tôi rồi. Xưa tôi khi giận ông, cũng bởi ông có nét ương ngạnh đôi chút, nhưng tôi nhớ ra, thì trong buổi thiếu-niên hồ đê mấy ai đã cảm được tình nóng này. Vì chẳng ông còn sống, thì đời ta chắc hẳn ân-ái còn nhiều. Giờ tôi mới biết, tôi cũng có lỗi với ông. Thần-minh hỡi hỡi! Sao chẳng đợi cho ông phải yêu mến tôi, đã vội bắt ông đi như thế?

Sau Tê-lê-mặc sai đem nước hoa, nước trầm mà tắm rửa cho tử-thai Hi-bi-á-xĩ, rồi lại chặt một đồng củi lớn, bao nhiêu những cây cỏ-thụ, ngọn cao chót vót chắm mây, mấy lưỡi búa dẫn vào dưới gốc, đều lăn cả từ trên đỉnh núi mà xuống bờ sông Ga-lê-di. Một đồng củi chặt lên nguy nga như cung.

như điện, một lát ngọn lửa châm vào, khói lên nghi ngút tận trời.

Quân xứ La-xê-đê-môn, cầm ngược giáo, mắt nhìn xuống đất, mà từ-từ tiến đến nơi đồng củi, ai nấy buồn rầu, than khóc. Mặt những quân ấy ngày thường dữ dội, mà hôm ấy cũng phải âu sầu, chứa chan nước mắt. Rồi thấy ông già Phê-rê-xích (*Phérécide*) là thầy dạy Hi-bi-á-xĩ, mặt ủ mày chau thương tiếc học-trò, nuôi từ thuở nhỏ. Lão già hai tay, hai mắt chứa-chân dòng lệ, mà nghếch lên trời, vừa kêu vừa khóc. Từ khi Hi-bi-á-xĩ chết, lão không ăn không uống gì, thâu đêm mắt không nhắm, chỉ giần-giọc suốt năm canh sáu khắc, chẳng lúc nào khuây. Bảy giờ bước đi một bước một run đây đây, cứ từ từ theo đám đi, mà chẳng biết đi đâu. Miệng chẳng nói lấy nửa lời, cứ im phăng phắc, lăm lăm nét mặt. Nhưng lúc tới nơi, thấy đồng củi cao đã bén lửa, thì nổi hung lên, há miệng gầm thét quát tháo mà rằng: Hi-bi-á-xĩ ơi! Hi-bi-á-xĩ! từ đây biết bao giờ ta còn thấy mặt Hi-bi-á-xĩ nữa! Hi-bi-á-xĩ chết rồi, mà ta còn sống ở đây ru? Hỡi Hi-bi-á-xĩ ơi! Hi-bi-á-xĩ chết là tại ta, bởi vì ta dạy Hi-bi-á-xĩ khinh cái chết. Ta vẫn mong đến khi ta chết, thì được tay kia vuốt mắt, được người kia đứng mà đón lấy hơi thở sau cùng của ta.

Vậy mà thần-minh độc-địa, hay đâu lại để cho ta sống lâu, mà nom Hi-bi-á-xĩ chết kia kia ! Hỡi con ơi ! con ta đã nuôi ơi ! bấy nhiêu lâu ta mất bao nhiêu công trình dạy dỗ, từ nay ta không bao giờ thấy mặt con nữa ; ta không được nhìn con nữa, mà rồi ta lại gặp mẹ con, mẹ con trách ta, thì ta biết nói làm sao bây giờ ? Rồi ta lại gặp vợ thơ con, nó bứt đầu vô ngực mà kêu khóc, kêu khóc vì ta, thì ta còn mặt mũi nào dám đến trước mặt nó nữa. Vậy thời vong-hồn con có khôn thiêng, thì đem ta đi cùng xuống bến sông Hắc-thủy. Con ơi ! từ đây mắt ta không chịu nổi ánh sáng mặt trời nữa. Mắt ta chỉ muốn được nom thấy con nữa mà thôi. Hỡi hỡi Hi-bi-á-xĩ ! Hỡi Hi-bi-á-xĩ ! ta còn sống đây, là chỉ để làm trọn việc nghĩa-vụ cuối cùng với đồng xương tro con mà thôi.

Trong khi ấy, thì thấy tử-thi Hi-bi-á-xĩ, để vào một cái quan-tài bọc vải thâm, thêu chỉ vàng chỉ bạc. Tinh-thần hai mắt đầu đã mất rồi, mà sắc mặt hãy còn đẹp lòng lòng, tươi tỉnh như hoa. Quanh cái cổ trắng nõn như ngà, còn quấn những tóc đẹp hơn tóc A-ty-xĩ (*Atys*) (29) và tóc nữ-thần Ga-ny-miêt (*Ganymède*). Vậy mà tóc ấy sắp cháy ra tro. Bên sườn hãy còn nom thấy chỗ thương nặng, chảy ra hết máu, vì đó mà vong-hồn phải xuống địa-phận vua Bá-lưu-đồ.

Tê-lê-mặc mặt mày sầu thảm, đi bên cạnh quan-tài, thỉnh thoảng cầm nắm hoa mà rắc lên trên. Khi đã đặt quan-tài lên trên đống củi, Tê-lê-mặc thấy lửa bén vào cái mình xinh đẹp ấy, thì lại càng tuôn nước mắt khóc thương: Thôi thôi, từ nay tôi với ông từ biệt, hỡi hỡi Hi-bi-á-xĩ hiền-công. Tôi muốn kêu ông là bạn mà chẳng dám. Xin ông nằm yên nghỉ ở nơi địa-hộ, hỡi người kiệt-sĩ đáng được danh tiếng vang lừng! Vì bằng tôi chẳng yêu ông, thì tôi ghen với ông cái vẻ vang này. Từ đây ông thoát được vòng trần-tục, khỏi phải những nỗi nhỏ nhen ở đời người này. Mà khen ông sao khéo kiếm được một lối rất vẻ vang, mà chạy ra ngoài cõi sống. Than ôi! tôi được chết như ông, thì thỏa thích biết bao! Thôi, tôi chúc cho vong-hồn ông đi qua khỏi sông Hắc-thủy, mà vào tới vườn Lạc-uyên. Chúc cho tên ông, nhờ cái tiếng tăm ở miệng thiên-hạ, mà lưu lại nghìn năm ở cõi nhân-gian! Chúc cho đống xương tro quý của ông, được ký một nơi yên ổn!

Tê-lê-mặc vừa viếng xong bạn mấy lời thảm thiết ấy, thì cả quân sĩ đều hu hu lên một tiếng khóc. Ai nấy thương hại Hi-bi-á-xĩ, người thì kể lễ các sự trạng của người nằm đó; kẻ thì ngợi khen các công-đức của đấng mất đi. Ai nấy chỉ nhớ nét hay mà

quên những tính dở. Nhưng ai nấy động lòng nhứt, là vì thấy Tê-lê-mặc ân cần bên linh-cửu Hi-bi-á-xĩ, nhiều người hỏi nhau rằng: Ngờ đâu người ấy, chính là người Hi-lạp kiêu căng, khinh người, cương ngạnh ngày trước, đây à! có sao bỗng nhiên hóa nên người hiền lành, tốt bụng, biết thương đồng-loại như thế này? Ý hẩn thần Mi-nê-xua kia yêu cha gã, nay thương lây đến gã; mà cho gã được thuận tình-khí lại, được biết thương xót đến người như thế này.

Minh Hi-bi-á-xĩ bấy giờ đã cháy ra tro. Tê-lê-mặc thân đến tận đồng xương tàn, lấy nước thơm mà tưới lên trên, rồi nhặt tro bỏ vào một cái bình vàng, quấn đầy hoa tưới lên, mà đem rước đến tận nơi cho Pha-lăng-ta. Pha-lăng-ta khi ấy bị nhiều thương đau đớn, đã tưởng chết.

Tê-lê-mặc sai Trô-ma-phinh và Nô-xô-phúc đến thuốc men cứu chữa cho, mới hồi tỉnh lại được. Tỉnh lại mới nhớ đến em đã thác tại trận-trường, bấy giờ đỡ đau mới thương tiếc, thì than rằng: Than ôi! cứu ta mà làm chi? Thà rằng để cho ta được theo em xuống chín suối. Thôi, em ơi! anh còn ở lại dương-gian này, cũng là để báo cứu cho được mạng thẳng A-đê-lát, mà tế trên mồ em, thì anh mới phải dạ.

Trong khi Pha-lăng-ta than khóc em như thế, thì hai ông thánh-y cứ thuốc thang buộc rịt, e rằng chỗ thương chưa khỏi, mà than khóc thêm sâu như thế, nó lại đau thêm chẳng. Giữa lúc ấy thì Tê-lê-mặc ở ngoài vào. Pha-lăng-ta nom thấy thái-tử, thì trong bụng chia rẽ làm hai, phần thì hờn giận chưa quên, mà thương nhớ đến em, thì giận ấy lại càng thêm dữ. Phần thì không thể sao quên được vì tay ai mà mình thoát khỏi tay giặc giết rồi. Tê-lê-mặc xông pha tên đạn làm sao mà vào bời tận đồng tử-thị, dặng kéo mình ra, còn nhớ rành-rành. Tê-lê-mặc nay lại đem cái bình vàng đựng xương tro em mình đến, Pha-lăng-ta chửa chau hai hàng nước mắt, ôm lấy Tê-lê-mặc mà hôn, chẳng nói được câu nào. Về sau vừa ngấp nghẹn khóc, vừa bảo Tê-lê-mặc rằng:

Hỡi hỡi con rất xứng đáng của vua U-lich, cái đức-bạnh của ông ép ta phải yêu ông. Ta nay còn được chút hơi thở, cũng là nhờ ông. Nhưng ta lại còn nợ ông một cái ơn to nữa. Không có ông thì xương thịt em ta nay đã bị kền kền nó rĩa nó tha đi từng mảnh rồi. Không có ông thì vong-hồn em ta nay còn vờ vẩn trên bờ sông Hắc-thủy, Ca-rông (Caron) (30) nào đã chịu cho xuống đò. Than ôi! sao ông trời độc-địa lại bắt ta nợ ơn kẻ

ghét xưa, lắm lắm như vậy. Thôi thì hồi hồi thân-minh liệt-vị, xin liệt-vị đền công cho Tê-lê-mặc, mà để cho tôi được thoát khỏi cái đời cơ-cực này. Thôi thì ông đã làm phúc, xin ông làm phúc cho trót; ông thiêu-táng hài-cốt cho em tôi thế nào, tôi cũng xin đem cái xác tôi mà phó thác cho ông như vậy. Như vậy thì ông cũng trọn cái vinh-quang.

Pha-lăng-ta nói đến đây, thì cơn đau lại nổi, rời rã cả người. Tê-lê-mặc đứng ngậm hơi bên mình, chờ cho cơn đau qua mới dám nói. Được một lát, thì Pha-lăng-ta tỉnh lại, giơ tay đón lấy bình vàng, ôm mà hôn, rồi rỏ nước mắt khóc mà rằng: Hồi hồi đồng tro quý báu, bao giờ xương ta cũng được dựng chung vào một bình này. Em ôi! anh cũng rắp theo em xuống Cửu-tuyền đây. Còn cái thù chung, thì ta đành trông cậy ở tay Tê-lê-mặc báo hộ cho anh em ta.

Nhờ có hai tiên-sinh sẵn sóc bên mình luôn luôn, sau Pha-lăng-ta cũng bớt đau dần. Tê-lê-mặc cũng thân đứng đốc thúc hai ông thánh thuốc, ai nấy phục lòng từ-bi đại-độ ấy, hơn là phục cái tài-cán Tê-lê-mặc đã cứu được quân đồng-minh khỏi hại.

Tê-lê-mặc vừa trông nom chữa chạy cho Pha-lăng-ta, vừa không nhác việc quân chút

nào. Ngủ đã ít, mà lại ít khi được giấc ngủ yên. Luôn đêm ngày quân vào bầm báo, cứ chốc chốc lại phải dậy mà đi kinh-lược trong các dinh trại. Nhiều lần Tê-lê-mặc về đến trường, mồ-hôi ướt đầm quần áo, bụi bặm đầy người. Mà ăn thì thật dễ dàng giản tiện. Cũng ăn uống như quân lính mà thôi, để làm gương tiết-độ, dễ dãi cho chúng theo. Số là lương thực khó vận tải, nhiều khi thiếu thốn, quân lính nhiều bữa ăn chẳng được no, thì Tê-lê-mặc cũng chia nôi cơm hàn với quân, cho ai nấy vui lòng mà chịu. Tê-lê-mặc chẳng những không sinh đau yếu vì sự nhịn ăn nhịn uống, mà lại còn thêm khỏe mạnh ra, mỗi ngày một quen rầu rã. Từ đó trở đi cái dung-nhan thù-y-mị, cái đẹp buổi xuân xanh mỗi ngày kém đi một chút. Nước da nắng dăm, vẻ mặt xương rằm; chân tay kém bẻ mềm dẻo, mà thêm bẻ cứng cáp ra nhiều :

---



## HỒI THỨ XIV

Tê-lê-mặc tin mộng-ảo tưởng cha đã chết, bèn quyết chí xuống âm-phủ mà tìm. Đương đêm bỏ trại, vào trong hang núi A-kê-rông-xi-a (Achérontia), đi thẳng tới bờ sông Hắc-thủy. Ca-rông (Caron) cho xuống đò mà chở qua sông. Vua Bá-lưu-đồ (Platon) cho phép đi khắp các địa-ngục mà tìm. Qua nơi Hắc-âm địa-ngục thì thấy quỷ hành-hình những đũa bất-nhân, bạc ác, những tuồng vô-đạo, giả-dối, nhưt là những kẻ làm vua hôn-âm bạo-ngược. Sau lại vào Lạc-uyên thì thấy những người trung-trực, những minh-quân hiền-chúa, được hưởng mọi bề sung sướng trong cõi Cực-lạc. Gặp đức Thái-hoàng Thái-tổ nhận được mặt và phán cho biết rằng cha còn sống ở dương-gian, nay mai sẽ về phục quốc; Tê-lê-mặc về sau kế vị được vinh-hiến trọn đời. Nhân đức Thái-hoàng Thái-tổ có ban lời dạy các phép trị thiên-hạ, Ngài lại khoe cho biết rằng những đấng minh-quân lấy lễ công bình mà trị dân, thác xuống âm-phủ được sung sướng hơn những đấng anh-liệt. Tê-lê-mặc nghe lời thánh-huấn rồi lại trở về được dương-gian.

A-đê-lật bị thua một trận, số quân tổn hại rất nhiều, thế kém phải lui binh vào đóng ở sau núi Âu-long (Aulon) để chờ có quân tiếp ứng, thì lại ra đánh keo nữa. Nhưng Tê-

lê-mặc đã phòng bị đâu đấy hết cả, giấc không thể nào tỉnh linh đến úp được nữa.

Nhân thấy thế quân vững vàng, không phải lo ngại điều chi nữa, thì Tê-lê-mặc mới nghĩ đến một điều ao ước đã lâu, mà xưa nay vẫn còn giữ kín chưa ngỏ cùng ai. Số là thái-tử đêm đêm hằng vẫn mơ màng thấy bóng phụ-hoàng vợ vẫn. Thường cứ về gần sáng, khi bình-minh chưa rạng da trời, thì trong giấc điệp, thái-tử lại nom thấy bóng đứng thân yếu mền, bấy nhiều lâu phần mong phần nhớ, phần lo phần ngại, chẳng biết đứng thân bây giờ ở đâu, tính-mệnh còn hay là mất, cũng chẳng hay; thì lòng hiếu-tử lại xui nên những giấc mộng kỳ quái. Có lúc thấy phụ-hoàng trần truồng đứng trên bãi cỏ, ở chỗ bờ sông, lại thấy các nàng tiên cầm áo quần mà ném ra cho. Có khi thì hình như nghe tiếng ngai văng-vẳng ở trong một cái cung cái điện nào, bày la liệt những đồ châu báu ngọc ngà, xung quanh lại thấy nhiều người đầu kết hoa mà đứng lặng nghe. Một đôi phen lại thấy phụ-hoàng ngự tiệc vui vẻ, thoang thoảng gió đưa những tiếng đờn thất-huyền, tưởng êm hơn những tiếng đờn của thần A-bố-lộ, và những tiếng hát thú hơn tiếng của vị mỹ-nghệ nữ-thần.

Thấy như thế, thì khi tỉnh dậy, Tê-lê-mặc lại ngán-ngâm buồn tênh, mà than rằng:

Hoàng-phụ ơi! Hoàng-phụ! Thà rằng con chiêm-bao thấy hoàng-phụ xông pha nguy-hiểm, trải nổi gian-truân đến đâu, con cũng chẳng lo cho lắm, bằng khi con chiêm-bao thấy cha ở chốn hoan-lạc. Con e cha đã từ trần mà tới nơi Lạc-uyên, thì linh-hồn cha đã được vẻ vang muôn kiếp rồi. Trời đất ơi! Người ta còn có trông mong, còn muốn sống. Nếu ta không được trông mong gặp mặt phụ-hoàng nữa; nếu ta tìm bấy nhiêu lâu mà không mong được thấy nữa; không bao giờ được nghe cái miệng kính yêu phun châu nhả ngọc nữa; không được hôn cái tay anh-hùng thẳng bao nhiêu trận nữa; không được thấy tay ấy đẹp tan đàn bẽ-ghê, dám cả gan ức-bách mẹ ta; không được nhìn Y-tác nhờ tay cha ta mà khôi-phục lại cơ thịnh-vượng; thì ta còn nên sống làm gì? Hỡi hỡi thần-minh độc-địa, có phải thần quyết đem những mộng gớm ghê ấy, mà tiết chút lòng hi-vọng của ta, mà giết ta đấy chẳng? Thôi thôi, ta nghi ngờ một phút, lòng đau không chịu nổi. Ừ mà, than ôi! ta còn ngờ chi nữa. Phụ-hoàng đã mất rồi. Ấu là, ta kịp xuống tận nơi Âm-phủ mà kiếm cho được cha ta, họa chẳng mới yên được tấm lòng hiếu-tử. Xưa kia Tê-dê (*Thésée*) (31) còn xuống được. Tê-dê là một kẻ vô-dạo, ngao mạn quỷ-thần, mà còn vượt nổi phép

Diêm-vương, huống chi ta đây vì chữ hiếu, muốn tìm đường Địa-phủ. Hách-cưu-la (*Hercule*) cũng còn xuống được. Ta đây đành chẳng phải là Hách-cưu-la kiệt-sĩ, nhưng cả gan noi dấu anh-hùng, mới thật đáng là hiếu-tử. Trước kia Ô-phê (*Orphée*) (32) chỉ lấy khâu-tài mà kể nông nổi gian-truân với vua Âm-phủ, ngài cũng còn phải xiêu lòng mà cho vợ gã là O-ri-địch (*Eurydice*) về chốn dương-gian với chồng. Nông-nổi ta, vì chữ hiếu mà đi kiếm cha, há Diêm-vương lại chẳng đáng thương hơn nổi chồng đi tìm vợ hay sao? Nào ai dám đem một người gái đẹp, thiên-hạ kể có trăm nghìn, mà tở với U-lich đại-hiền vương, Hi-lạp chẳng thấy có hai. Thôi thì muôn nghìn chết, ta cũng không từ. Vả sống ở đời mà cực thế này, thì sống nữa làm chi. Bá-lưu-dồ đại-vương hỏi hỏi? Bê-rô-diệc-bình hoàng-hậu hỏi hỏi! phen này ta quyết xuống mà xem bụng vua có cay độc như chúng thường đồn, hay chẳng? Phụ-hoàng ơi! bấy nhiêu lâu con trải khắp các châu các biển, tìm phụ-hoàng mà chẳng thấy, nay con thử qua nơi Địa-phủ, may ra có gặp cha chẳng?

↳ Tê-lê-mặc thức giấc dậy thở than như thế, thì nước mắt ràn rụa ướt giường, rồi trở dậy, họa chẳng thấy bóng sáng ban ngày, có khuây những nỗi u-sầu ban đêm. Nhưng

nổi đau, nào khác mũi tên, đã trúng tim gan con người hiếu-tử, thì dầu trời tối, trời sáng, lúc nào là chẳng thấy đau.

Gần nơi trại quân đóng, có một cái hang núi, người ta thường gọi là Hắc-giang-đạo (*Achéronia*), bởi vì hang ấy đi đến tận bờ sông Hắc-thủy (*Acheron*), xứ ấy, ở trên ngọn một cái núi đá cao, cheo leo như thềm cái ô chim ở trên ngọn cây. Dưới chân núi có một cái hang, ghê-gớm, người ta không ai dám đến gần. Những kẻ chăn súc vật, lỡ đi đến gần đó, thường phải đem dê cừu mà lảng cho xa. Hơi nước nực những mùi lưu-hoàng ở đầm Xĩ-ty-giê (*le marais Stygien*) từ trong hang ấy xông ra, kết thành chương-khi rất độc. Quanh miền cỏ cây không mọc, gió may hây hấy cũng chẳng bao giờ thổi đến. Ở đó quanh năm không biết xuân là gì, không biết thu là gì. Mặt đất vô mao, cảnh buồn quá đỗi. Loáng thoáng được vài ba gốc cây cằn cỗi, giờ bộ cành khô, họa chăng có mấy cây thông reo rên-rĩ quanh năm. Cả một vùng, ra đến tận ngoài xa, thần Xê-rê-xi (*Cérès*) cũng độc-địa không cho trồng trọt được giống gì. Tỉu-thần Bắ-cừ-xi (*Bacchus*) thừa trước đã tưởng muốn cho nho mọc, hay dâu bông có kết trái, mà trái chỉ héo don không có nước. Thần Suối (*les Naiades*) xứ ấy cũng buồn, chẳng tuôn cho

### TÊ-LÊ-MẶC PHIÊU LƯU KÝ

mạch nước nào trong trẻo, chỉ những nước làm nước biếc vừa tê vừa đắng không sao uống được. Trên rừng đi c những chông gai, nào thấy chim kêu vượn hót. Giống chim muông ra cũng kén nơi, có bụi bùm tum, có cây bóng mát, có màu xanh tươi, có gió mát mẻ, có hoa thơm, có trái chín ; nó mới đem nhau thư hùng riu rít, mà đùa mà bỡn, mà hát mà ve. Chứ như chỗ điu-hiu đó, thì họa chăng chỉ có mấy tiếng con quạ, nghe thật buồn tai, hoặc con cú thỉnh thoảng rú lên một tiếng, làm dợn chân lông. Từ đến ngọn cỏ mọc hoang cũng đắng, con dê con bò cũng bỏ không nhai. Con bò giống đến đó cũng quên cả bò nái, thẳng bé mục-dồng cũng quên ống quyển ống tiêu.

Đương ban ngày thỉnh thoảng trong hang hốc ra một đám khói mù, làm cho trời bỗng tối sầm như thể ban đêm. Những dân ở quanh miền thường vẫn luôn luôn cúng vái, để khiến cho các vị ác-thần nơi đó đừng hờn giận. Tuy vậy mà các ngài hằng vẫn bắt nhiều người, đương tuổi xanh mạnh khỏe, bỗng phải những bệnh truyền nhiễm mà chết.

Tê-lê-mặc quyết chí vào hang đó, mà đi cho tới cung-diện vua Bá-lưu-đồ. Thần Mìnê luôn luôn che chở cho thái-tử, cho nên đã khiến cho Diêm-vương phải đoái thương

đến người hiếu-tử. Vả chúa-thần Giu-bi-tê, cũng y lời cầu khẩn của Mi-nê, mà truyền cho thần Mạch-curu (*Mercur*), nhân mỗi ngày phải xuống chín suối, giao linh-hồn những người chết cho thần Ca-rông chở đò, mà kêu với Diêm-vương cho phép Tê-lê-mặc qua địa-giới Âm-phủ.

Đêm hôm ấy, Tê-lê-mặc lén ra ngoài trại, nhân bóng sáng trắng mà đi, vừa bước vừa khẩn Nguyệt-thần, trên trời thì là ngọn đèn soi sáng cho nhân-gian ; dưới đất thì là nữ-thần Đi-an (*Diane*) rất màu trinh bạch ; xuống Âm-phủ thì thành ra thần Hê-cát (*Hécate*) dữ tợn gớm ghê. Nguyệt-thần nghe lời thành-thực của người hiếu-tử khẩn cầu, thì cũng động lòng thương đến, mà lắng tai nghe. Khi Tê-lê-mặc vừa vào đến cửa hang thì thấy tiếng đất rền rĩ ư-ử, rung động dưới chân đi. Trên trời thì sấm chớp âm âm. Thái-tử bồi hồi trống ngực, ngoài da thì mồ-hôi toát ra lạnh ngắt. Tuy vậy mà can-đảm vẫn còn vững chãi, ghéch mắt, giơ tay lên trời mà khẩn rằng : Hỡi hỡi Thần-minh liệt-vị ! ta xin chịu những điều này, ta cho là những điều hay đó. Thôi thì xin các ngài cứ phép mà làm cho. Nói vậy, rồi đi đảo bước mà vào.

Vừa vào, thì thấy những khí đen thường thường mù mịt ngoài cửa hang, làm cho

các giống vật ngộ thờ hơi vào là chết, bấy giờ tự dung tan đầu mất cả; mùi ô-uế mọi khi, cũng không ngửi thấy nữa. Tê-lê-mặc một mình đi vào trong hang, vì không ai là kẻ dám theo vào. Hai người Cách-lý-đề đi tiền chủ tận đặng xa xa, phải núp vào trong một cái miếu, mà khấn vái cho Tê-lê-mặc, thấy sự lạ lung màu-nhiệm, thì hai gã cùng run sợ, những e không bao giờ còn được thấy mặt chủ nữa:

Con vua U-lich, tay cầm gươm tuốt trần, thẳng ruổi vào mãi trong cùng cốc tối đen. Đi mãi mãi rồi nom xa thấy một nơi mờ mờ sáng tận đặng cùng kiệt. Xung quanh mình thì phảng phất như có những bóng bay theo, phải lấy gươm gạt ra hai bên mới đi được. Đi được hồi lâu, thì đến bờ sông Hắc-thủy, cảnh-tượng rất diu hiu, nước sông đen sì mà chảy thật dữ, nước xoáy từng nơi sâu hoắm. Một lũ hồn ma, không được mai táng, giơ tay van lạy chủ lái Ca-rông, mà chẳng được xuống đò. Ca-rông thần, vẫn một đầu râu tóc bạc chẳng biết từ đời thừa nào, bộ mặt buồn râu cay nghiệt, mà chân cứng tay mạnh luôn luôn, cầm chèo xô đẩy lũ cô-hồn, lại bắt rẽ ra bên, để Tê-lê-mặc xuống đò sang bên kia bến. Vừa vào trong thuyền, thì Tê-lê-mặc nghe tiếng rền rĩ khở sở của một con ma kia, không hiết phải tội trầm-luân kho-hải làm sao.



Thái-tử bèn hỏi : Tội ngươi là tội gì, khi  
ngươi sống ở trên đời làm gì ? Ma ấy đáp :  
Ta xưa là vua Na-bô-phác-xăng, nước Ba-  
by-luân (*Babylone*). Các dân Đông-phương  
bấy giờ nghe thấy tiếng ta đủ sợ. Dân Ba-  
by-luân đã lập đền đá hoa, tô tượng vàng,  
đốt trăm thứ hương quý báu xứ Ê-tiêu-bi  
(*Ethiopie*) mà thờ sống ta. Xưa kia không  
ai là kẻ dám trái ý ta. Mỗi ngày thiên-hạ  
phải bày ra nhiều cuộc vui lạ để làm cho  
ta giải-trí. Bấy giờ ta còn trẻ tuổi, lộc trời  
còn cũng lắm thay. Chẳng may ta gặp một  
đứa phụ-nhân kia, ta đam mê nó, mà nó  
chẳng ưa ta, sau nó đã âm-mưu để tố cho  
thiên-hạ biết rằng ta chẳng phải là thần ;  
cũng da cũng thịt như người, một liều  
thuốc-độc cũng chết cùng queo nằm đó. Bấy  
giờ ta chẳng phải là gì nữa cả. Hôm qua họ  
đem xương tro ta mà bỏ vào một cái bình  
vàng ; họ khóc than, đập đầu bứt tóc, táng  
lễ rất là trọng thể. Nhiều đứa lại giả vờ muốn  
nhảy vào đồng lửa mà chết cùng ta. Khi đem  
táng xong rồi, lắm kẻ lại đến mồ ta mà rên  
rĩ khóc đêm ngày. Nhưng thật lòng thì không  
có một người nào là thương ta cả. Trong  
họ hàng ta cũng đều ghét ta. Xuống đến đây,  
thì cái thân ta mới lại cơ cực nữa.

Tê-lê-mặc động lòng thương mà bảo rằng :  
Vậy thế trong khi ngài còn ở ngôi cao, thì

ngài có lấy làm thỏa sướng chăng? Ngài có bao giờ nghe trong lòng thấy khoan-tĩnh, phi cái khoan-tĩnh ấy, thì đầu lăn lóc ở trên cuộc vui cười đầy tháng, suốt năm, mà cũng như khô, như héo, như thắm, như sâu. Ma rằng: Ta không hiểu lời ông hỏi đó là thế nào cả. Xưa ta cũng có nghe qua mấy người hiền-nhân quân-tử thường khoe-khoang cái khoan-tĩnh ấy, là cái mối sung sướng không hai ở đời. Nhưng suốt đời ta chưa hề bao giờ được biết cái cảm-tĩnh quái lạ ấy. Lòng ta chẳng bao giờ thấy thỏa; cứ hồ phỉ được điều này, lại thấy khát thêm điều khác, qua một cơn lo sợ lại kể đến cơn lo sợ nữa. Ta cũng nhiều phen cầu cuộc vui cười vảng óc điếc tai, để dè nén đục-tĩnh lắm rồi; miệt mài trong cuộc say sưa, nhưng hồ tỉnh lúc nào, cơn tỉnh, lại càng cay đắng. Quả mùi đời ta chỉ biết có vị ấy thôi, còn bao nhiêu vị khác, ta hằng nghe họ bảo hay, thì ta tưởng toàn là những câu đặt để, cho người thêm một mối thêm mà chẳng bao giờ được phỉ. Nay ta còn tiếc, là tiếc mấy trận cười, tiếc mấy cuộc say, mà thôi.

Hồn vua xứ Ba-by-luân nói thế, thì khóc hu hu như đứa trẻ thơ, xưa nay luôn miệng ăn bánh ăn quà, giờ phải bước lưu ly cực khổ, không quen những nỗi cơ-hàn. Bên

minh có vong-hồn mấy đũa nô-lệ, mà nhà vua đã giết đi, để theo xuống hầu hạ bên mình. Thần Mạch-cừu khi đem vong-hồn vua cùng bọn nô-lệ giao cho chú lái Ca-rông, thì có bảo Ca-rông cho phép bọn ấy đem vua ra mà làm tầu khồ cho bỏ cái cực ở dương-gian. Từ đó hồn những kẻ nô-lệ không biết sợ hãi gì hồn chúa cũ, lấy xiềng cột lại kéo đi hết chỗ này ra chỗ khác, trêu gheo đủ điều cực nhục. Đũa nói rằng : Xưa kia chúng tao ở trên đời, cũng là người như mày cả ; sao mày tàn nhẫn coi chúng tao như súc-vật, còn mày tự kỷ coi mình như thề ông trời. Bấy giờ ví chẳng mi nhớ đến tình đồng-loại cùng nhau, thì đến nay chúng tao đâu nở tẻ ? Đũa nữa lại nói nhuốc hồn vua rằng : Xưa kia, mi tưởng mình chẳng phải là người, thật không sai, bởi vì mi là một giống yêu quái sinh ra để hại nhân-gian. Một tên nữa đến gần vua mà hỏi : Nào đâu là những kẻ nịnh hót mi khi trước ? Bấy giờ mi còn có gì cho lũ nịnh-thần nữa, mà nó nịnh cho ; mi còn có thể làm hại ai nữa, mà người ta sợ. Mi nay phải làm nô-lệ cho bọn nô-lệ của mi thừa trước. Việc công-bình của thần-minh liệt-vị đó, tôi cũng khi chậm, nhưng mà cũng đã tới rồi.

Na-bô vương nghe những lời xỉ nhục ấy, thì phát điên lên, ngã sấp mặt xuống đất.

đập đầu bứt tóc mà la trời. Ca-rông thấy vậy lại bảo đàn nô-lệ: Bay cầm xiềng mà kéo nó dậy; mà lới nó đi; chớ để cho nó được úp mặt mà tránh cái nhục; nhục này bao nhiêu các vong-hồn ở miền Hắc-thủy này phải nhìn thấy, thì mới thỏa lòng các đấng thần-minh, đã bấy nhiêu lâu cảm tức vì thấy kẻ vô-đạo này làm vua trên thế-giới. Lại gọi vua Na-bô mà bảo rằng: Hỡi hỡi tên kia! đó mới gọi là cho mi biết trước cái cực một đời chút mà thôi. Sau này mi đến trước vua Mi-nô-xi chí công chí chính, mi mới thật biết những hình phạt xứng đáng với tội ác của mi.

Trong khi thần Ca-rông nói thế, thì chiếc thuyền đã sang tới bến Âm-phủ. Bao nhiêu ma kéo lại mà nhìn người sống đứng lẫn với lũ hồn ma trong chiếc thuyền đồng đánh. Tê-lê-mặc vừa nhảy lên bờ, thì lũ ma xô nhau mà chạy cả, vì ma sợ người sống, khác nào như đêm tối sợ bóng mặt trời sáng. Bấy giờ thì thần Ca-rông giơ một cái trán ít nhẵn, đôi con mắt ít dữ ra, mà hỏi Tê-lê-mặc rằng: Hỡi người trần được thần-minh yêu mến kia! người đã được phép xuống thăm chốn âm-phủ, là chốn người sống không ai vào được, thì người nên kịp mau mau đi cho được việc. Người hãy cứ đường tối này mà đi cho tới điện vua Bá-lưu-dồ.

# TRUNG BẮC TÂN VĂN NHẬT-BÁO

MỖI NGÀY IN RA SÁU TRANG

GIÁ BÁN :

	1 năm	6 tháng	3 tháng	1 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao.	8\$ 00	4\$ 00	2\$ 00	1\$ 00
Nam-kỳ, Pháp-quốc và các Thuộc-địa Pháp.	9 . 00	4 . 50	2 . 25	
Ngoại-quốc . . . . .	14 . 00	7 . 00	3 . 50	
Các làng và các công-sở.	10 . 00	5 . 00	2 . 50	

*Hạn mua báo kể từ ngày 1<sup>er</sup> hoặc ngày 16 mỗi tháng.  
Các ngài mua báo xin gửi trả cho tiền trước.*

## HỌC-BÁO

MỖI TUẦN-LỄ RA MỘT KỶ

*Khẩn-thiết cho các trường Sơ-đẳng công và tư*

Mỗi năm. . . . . **12\$ 00**

*Các vị giáo-sư mua thì tính giá riêng :*

**7\$ 20**

*Gửi thư và tiền xin cử để :*

*Trung Bắc Tân Văn, Hanoi*

# LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

- SÉRIE A. — Œuvres Classiques  
*Antiques ou Modernes*  
(Couverture crème)
- SÉRIE B. — Œuvres Populaires  
*Françaises ou Etrangères*  
(Couverture rouge)
- SÉRIE C. — Ouvrages Didactiques  
*et Livres de Vulgarisation*  
(Couverture verte)

Il paraît par mois au moins deux fascicules de 64 pages au minimum.

---

## ÂU-TÂY TƯ-TƯỞNG

Dịch-văn thư-xã

Chia làm ba loại :

- LOẠI A. — Những sách kinh-diễn  
*cổ hoặc kim* (Bia vàng)
- LOẠI B. — Những sách quốc dân đọc nhiều  
*Nguyên-trước tiếng Pháp*  
*hoặc tiếng ngoại-quốc*  
(Bia đỏ)
- LOẠI C. — Những sách dạy học  
*và sách phổ-thông*  
(Bia xanh)

Mỗi tháng xuất-bản ít ra hai quyển, mỗi quyển số ít là 64 trang.